

CÂU ĐỒ VIỆT NAM

Anh Tú (Biên soạn)



NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HÓA - THÔNG TIN

CÂU ĐỐ VIỆT NAM

CÂU ĐỐ VIỆT NAM

ANH TÚ

(Sưu tầm, tuyển chọn)

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

CÂU ĐỐ VỀ CÁC LOÀI VẬT

1. Quanh năm áo lộng giấy da
Bốn mùa mũ đỏ đúng là tay chơi
Nhưng không phải kẻ biếng lười
Mà luôn dậy sớm gọi người ngủ quên.
(Là con gì?)
2. Bốn ông rinh một hòn đá
Hai ông thợ cả đi trước dẫn đường
Một ông thành hoàng đi sau quét dọn.
(Là con gì?)
3. Kè kè cặp sách trong lòng
Mà mang tiếng dốt lạ lòng hay chưa?
Yếm dài khoác bộ tiểu thư
Làm ăn chẳng quản nắng mưa
nhọc nhằn.
(Là con gì?)

4. Đầu làng trống đánh ra rả
Cuối làng có mã bông lau
Chạy cho mau, chạy cho mau
Đưa người quân tử đến đâu thì tùy.
(Là con gì?)

5. Có mào, có cựa
Tiếng tựa như kèn
Mà nhắc đến tên
Tai nghe như trống.
(Là con gì?)

6. Vừa bằng con bò
Nằm co giữa cổng
Cả tổng không dám đi.
(Là con gì?)

7. Cây chi chi trên rừng không lá?
Cá chi chi dưới biển không xương?
Con chi chi ngoài mương không vảy?
Con chi chi ở bụi trầy không vì?
(Là con gì?)

8. Có gạch mà không xây nhà
Đào hầm đào hố nhân nha ngoài đồng
Địu con trăm đứa trong lòng
Vung hai lưỡi kiếm lên không giữ mình.
(Là con gì?)

9. Người ta đan võng ngủ ngày
Phần tôi đan võng đó đây giăng mỗi
Ghét chi tôi hỏi người ơi
Nỡ nào phá bỏ, bởi bởi đuổi xua.
(Là con gì?)

10. Bụng to, chân ngắn, mõm dài
Cái tên quen thuộc chẳng ai lạ gì
Nhưng sao tính nết lạ kỳ
Ai cho tiền thì nhận...
Chẳng thiết gì cám rau.
(Là con gì?)

11. Chị kia xách nón đi đâu
Tôi đi kiếm thuốc lo âu cho chồng.
(Là con gì?)

12. Cái cò, cái vạc, cái nông
Bồ câu chín chục, sáo đồng bảy con.
(Là con gì?)

13. Đã có mai xanh lại yếm vàng
Ba quân khiêng kiệu, kiệu nghênh ngang
Xin theo ông Khổng về Đông lỗ
Học thói bàn canh nấu chín thang.
(Là con gì?)

14. Người đen khăn trắng bận vai
Quần xắn đầu gối không ai tài bằng.
(Là con gì?)

15. Chim gì trên rừng có vú?
Con gì dưới bể không đầu?
Anh mà giảng được, em xin về hầu
anh ngay.
(Là con gì?)

16. Trên đầu đội sắc vua ban
Dưới thời yếm trắng tua vàng xum xuê
Thần linh đã gọi thì về
Ngồi trên mâm ngọc, gươm kề sau lưng.
(Là con gì?)

17. Yêu em suốt cả ban ngày
Đêm nằm thì chịu đắng cay một mình
Trách ai lòng dạ bạc tình
Thấu tới thiên đình ngựa cổ mà kêu.

(Là con gì?)

18. Đầu như cọp, đuôi như đình
Bay qua bay lại trước dinh quan Nghè
Có cậu học trò nhà quê
Hồng thi tiền hết đường về xin ăn
Quan Nghè thương kẻ tài năng
Số xui phận rủi bâng khuâng cho tiền
Có cậu học dốt lão liên
Nghe lỏm câu chuyện đến xin ăn rình .

(Là con gì?)

19. Quan Nghè lại ra đầu đề:
"Một con thú khác ồ ề vườn bên"
Cậu liên ê a đọc tên...
Cậu lén học thuộc, nổi nên đầu đề
Quan Nghè sai lính ra đề
Đánh đòn tới dít dầm dề máu me
Chuyện xưa ai biết kể nghe
Quan Nghè ứng khẩu ra đề con chi?

(Là con gì?)

20. Cha mẹ sinh ra gái cũng như trai
Một tháng đôi ngày mới biết trai hay gái.
(Là con gì?)

21. Yếu điệu thực nữ
Quân tử hảo cầu
Lấy nhau được ba bốn ngày
Để khi vợ đẻ cho ngay giường mềm
Vợ đẻ cho vợ nằm yên
Trông ra ngoài ngõ kêu liên "răng ca"
Quần quanh bờ vợ người ta
Vợ mà trông thấy chạy la kêu trời.
(Là con gì?)

22. Ăn nhờ ở đậu nhà người
Ngày không đi dạo tối thời đi rong
Gặp đàn bà, gặp đàn ông
Gặp ai cũng dốt chẳng không người nào
Người quen thì chẳng làm sao
Người lạ ngựa ngáy xiết bao gãi hoài.
(Là con gì?)



23. Đầu cắm cờ đỏ
Mình bó gấm hồng
Đuôi trông thù đen
Tinh mơ đã dậy thổi kèn
Mặt trời nghe tiếng gọi liền lên ngay.
(Là con gì?)

24. Con gì chẳng quản lấm đầu
Cha con chui nhủi dưới sâu cả đời
Giống như lưỡi biếng có người
Việc chung ai gọi, tức thời lẩn ngay.
(Là con gì?)

25. Mất to cổ cộ
Mặc áo lương dài
Thích làm nghệ sĩ
Kéo nhị đêm ngày.
(Là con gì?)

26. Sinh ra cái kiếp luân hồi
Trai gái ra đời mà đã có râu
Đứa thời vô cửa nhà giàu
Đứa Nam, đứa Bắc, đứa hâu Đông, Tây.
(Là con gì?)

27. Ruột xoắn lò xo
Miệng tun hút tò vò
Vừa lết vừa bò
Loanh quanh gành đá.

(Là con gì?)

28. Thân em như miếng cao su
Ở ăn tâm huyết bò, trâu với người
Dù cho đất cạn nước vơi
Áo khô hồ kiệt mà đời vẫn yên.

(Là con gì?)

29. Đan lưới không để bắt cá
Đan lưới không để bắt chim
Mà chỉ để đêm đêm
Ngăn mấy thằng uống máu.

(Là con gì?)

30. Cũng là loài rắn mọc hai sừng
Biến hoá ẩn hiện không chừng khắp nơi
Xưa nay ngó thấy ai người?
Hay là tưởng tượng muôn đời truyền lưu.

(Là con gì?)

31. Bằng que lim kim khi chìm khi nổi
Bằng quả ỏi khi nổi khi chìm.

(Là con gì?)



32. Con chi nhiều nhất thế gian
Sống ở từng đàn, có chúa, có tôi
Xây nhà dưới đất khắp nơi
Mật ngọt, mỡ béo đánh hơi tài tình.
(Là con gì?)

33. Chị em con bác con dì
Chị thì đẻ trứng, em thì đẻ con.
(Là con gì?)

34. Người vàng lại mặc áo vàng
Trả ơn lòng chàng cho tấm ao sen
Trả ơn ngày tết vớt lên
Áo quần mất hết cho nên mình trần.
(Là con gì?)

35. Nho nhỏ có cánh đen thui lùì
Vốn là nòi giống tanh hôi
Gieo mầm tội ác khắp nơi vô tình
Âu vậy do bởi cao xanh
Sinh chi ngữ ấy lại sinh quá nhiều?
(Là con gì?)

36. Trai thanh tân vui thú giang hà
Sao anh trẻ mãi không già hỡi anh.
(Là con gì?)

37. Có lửa không có khói
Đêm thì thấy ngày thì không.

(Là con gì?)

38. Hai ông quan đấm
Với tám thằng trai
Vác hòn đá mài
Chạy quanh bờ ruộng.

(Là con gì?)

39. Dao cắm ở trên đầu
Mình lại ngấn hơn râu
Đến khi cho vào lửa
Toàn thân lại đỏ au.

(Là con gì?)

40. Cù lân cù lân
Có chân mà không có trốc
Cù lốc cù lốc
Có trốc mà không có chân.

(Là con gì?)

41. Bằng ngón tay, thầy lay những thịt
Thìn thít những lông
Đời cha đời ông
Ai ai cũng không dám mó.

(Là con gì?)

42. Hai gươm tám giáo
Mặc áo vàng bò
Thập thò miệng lỗ
Ai bắt không cho
Giơ gươm chém lại.

(Là con gì?)

43. Bằng chiếc đũa, dài một gang
Lắm đốm nhiều khoang
Xây lâu dài trong lòng đất.

(Là con gì?)

44. Quê nó ở biển Đông
Nay ta đưa vào đồng
Nó ấp trứng trong miệng
Nó nuôi con trong mồm
Bữa ăn có nó ngon cơm
Đố ai biết nó là con vật gì?

(Là con gì?)

45. Trong hang trong hốc
Lốc nhốc bò ra
Quan đi lại, dân đi qua
Chẳng ai dám bắt.

(Là con gì?)

46. Cánh tôi mỏng mảnh đường hoa
Tên tôi nếu gọi nói ra hai lần
Bay vừa tôi bảo trời râm
Bay cao trời nắng, thấp dần trời mưa.

(Là con gì?)

47. Một cột chống toà lâu tranh vẽ
Chủ nhà lúc nhúc một bày
Ngăn buồng riêng để ở
Ban ngày để mở
Đi gió về mây
Gật gù khoái trá.

(Là cái gì?)

48. Hai người cùng có một tên
Anh dưới vùng vẫy, anh trên rùm ròa.

(Là con gì?)

49. Thân em bé nhỏ tí ti
Em có đốm lửa lập lòe sáng ghê
Trẻ em chẳng đứa nào chê
Chúng bắt em về bỏ lọ mà chơi.

(Là con gì?)

50. Quê hương ở tại rừng già
Vốn nó đàn bà chẳng phải đàn ông
Thế gian khi rồi ngồi không
Bắt nó lại bảo đàn ông lạ lùng.

(Là con gì?)

51. Con gì dệt vải bụi tre
Con gì lại xếp chè he giữa đồng
Con gì đốt đuốc trên không
Con gì lại chống mông mông trong vườn.

(Là con gì?)

52. Khi nhỏ loài cá
Lớn hóa loài chim
Quen thói ăn đêm
Như thằng kẻ trộm.

(Là con gì?)

53. Mùa xuân thì chẳng thấy đâu
Mùa hạ mới đến làm sầu người ta.

(Là con gì?)

54. Mẹ đẻ ra con
Con không giống mẹ.

(Là con gì?)

55. Eo lưng mà thắt cổ bông
Mang bị hạt cải chạy rông khắp nhà.

(Là con gì?)

56. Chớ chê người ngắn cây ta dài
Dài ngắn ai mà dễ biết ai
Bác mẹ sinh ra ngắn ấy nhỉ
Đua đòi dài ngắn chẳng ăn ai.

(Là con gì?)

57. Mình bằng hạt gạo
Mỏ bằng hạt kê
Hỏi đi đâu về
Tôi đi làm thợ mộc.

(Là con gì?)

58. Chú mày con nít khéo bày
Để râu để dọa ai đây được nào?
Tháng năm nắng hạn xôn xao
Để ta tóm cổ kê gào cong đuôi.

(Là con gì?)

59. Con gì kỳ lạ giống con mèo
Bộ mặt vện vằn tựa mặt beo
Chẳng phải loài chồn là loài khỉ
Ừa, mà xem nó giống con gì?
(Là con gì?)

60. Mặc áo thì nổi, cởi áo thì chìm.
(Là con gì?)

61. Học bao nhiêu nói bấy nhiêu
Nói hoài nói mãi sớm chiều ví von.
(Là con gì?)

62. Lấy nước dãi làm tổ
Nên nó bổ vô cùng
Sơn hào hải vị nhìn chung.
Món này quý hiếm kẻ dùng giàu sang.
(Là con gì?)

63. Từ đâu cô tới đứng đình
Khoác áo trắng nõn xinh xinh tuyệt trần
Tội chi với mấy ông thần
Đêm ngày châu chực băng khuâng
ngảng đầu.
Ngoài kia cao núi rừng sâu?
(Là con gì?)

64. Ở nhà sàn, nhà lầu, không ở nhà trệt,
Hiền lành như cục bột, chưa hung dữ
bao giờ
Không riêng gì ngày nay mà cả đến
ngày xưa
Sao người tàn ác thịt con thơ cho đành.
(Là con gì?)

65. Cô kia nhỏ nhỏ thế mà khôn
Đã từng ăn ở chốn công môn
Canh ngon cơm ngọt thường được nếm
Trai hiền gái đẹp đã từng hôn.
(Là con gì?)

66. Cái bằng nôi ba
Ông bà cũng hãi
Ông vãi cũng kinh
Kẻ trộm ngồi rình
Mà rình không được.
(Là cái gì?)

67. Sáu cẳng mà chẳng có đuôi
Về mùa sương giá nó xuôi về tròng
Quê nó thì ở kẻ hang
Xã nó bạch bố ở làng kẻ sơ.
(Là con gì?)

68. Quê em ở chốn thâm trùng
Bị rầy bóc lột mới nên thân người
Đồn qua xuân đã mãn rồi
Áo hương náo độ bước qua vườn đào
Học hành thì dễ dùi mài
Giọng dài tươi tốt người người đều khen.
(Là con gì?)

69. Chặt đầu nối nghiệp tổ tiên,
Kẹp huyết lấy tiền, da thịt bỏ đun.
(Là con gì?)

70. Đầu rắn đuôi rắn
Mình ẩn trong xương
Sức khoẻ phi thường
Nhịn ăn hàng tháng.
(Là con gì?)

71. Sống cùng làn nước trong veo
Vì người "đánh" mới phải theo lên bờ
Chẳng cười chẳng nói bao giờ
Thế mà ai cũng khen là rất tươi.
(Là con gì?)

72. Con gì rắn mỏ dài đuôi
Cánh thời không có mượn đôi cánh người
Tìm ăn những thứ tả tơi
Để lại hạt ngọc rã rời bốn phương.
(Là con gì?)

73. Hè về thì sợ
Thu đến thì mừng
Nằm giường bèo không thích
Nằm vũng nước thì ưng.
(Là con gì?)

74. Không phải mèo giống mèo
Không phải heo giống heo
Ăn đêm báo tin dữ
Thằng nghèo nó chẳng làm theo.
(Là con gì?)

75. Ai đem mi đến chốn này
Nước trong gạo trắng ngày ngày mi xơi
Lầu xanh, gác tía mi chơi
Mi ăn, mi nháy sướng đời nhà mi
Có nghe tiếng nói lương tri
Núi cao, rừng rậm biết chi giống nòi.
(Là con gì?)

76. Dáng đẹp bên ngoài phỏng ích chi
Không phòng âu nhẽ phải lâm nguy
Chỉ vì bộ cánh ra nông nổi.
Luống để cho đời tiếng thị phi.

(Là con gì?)

77. Bối chưng cái tính tham ăn
Thiệt thòi cam chịu phải chăng do trời
Mực tàu bết áo suốt đời
Có chi là lạ cho người mĩa mai.

(Là con gì?)

78. Sinh con đẻ cái đây nhà
Mẹ thì nuôi nấng còn cha vô tình
Lớn không tự lập mưu sinh
Đánh cha đuổi mẹ tranh giành miếng ăn.

(Là con gì?)

79. Muốn sống lâu thì ăn ít
Muốn sống ít thì ăn nhiều
No mồm mảy chó có kêu
Người cho ăn mập sớm chiều thết ngay.

(Là con gì?)

80. Khôn ngoan nổi tiếng khắp trong ngoài
Hổ chúa, xưng hùng bá khiếp oai
Chỉ nghe vện vằn là trốn biệt
Truyện xưa thêu dệt lắm kỳ tài.

(Là con gì?)

81. Thôi đừng la lối làm chi
Hãy đi kiếm lấy thức gì mà ăn
Vài ba con gà tơ mắng
Mẹ nó dữ dằn chẳng mó được đâu.

(Là con gì?)

82. Chiều chiều mũ mảo đi chơi.
Đứng trên cành trúc thành thời cư nhàn
Vu vơ cất giọng ngân vang
Vu vơ lá gió đẽm đàn hoà theo.

(Là con gì?)

83. Con cổ ngắn, con cổ dài
Giống nhau vì có cái tài kêu to
Chân có màng, mắt tròn to
Ngã xuống dưới nước chẳng lo chết chìm

(Là con gì?)

84. Da thịt như than
Áo choàng như tuyết
Giúp người trị bệnh
Mà tên chẳng hiền.

(Là con gì?)

CÂU ĐỐ VỀ CÁC LOÀI CỦ, QUẢ

85. Quả gì người thích đặt tên
Vườn Hồng tìm lối cho nên hỏi Đào?
(Đố là quả gì?)
86. Quả gì thi cử kiêng ăn
E rằng cắn bút, khó khăn làm bài
Chẳng qua dốt đặc cán mai
Đố cho tên quả khiến sai lạc đề?
(Đố là quả gì?)
87. Con tròn lông lóc
Lúc nhúc trên cây
Đóng cọc vào ngay
Vài ngày thơm phức?
(Đố là quả gì?)
88. Vỏ đỏ lòng son
Béo ngậy thơm ngon
Xôi thường khó thiếu?
(Đố là quả gì?)

89. Mít đặc thì cũng là sai
Bảo dai mà cũng chẳng dai chút nào?
(Đố là quả gì?)

90. Nhớ xưa từ thuở vua Hùng
An Tiêm vỡ đất muôn trùng đảo xa
Sóng đưa quả quý làm quà
Tấm lòng thơm thảo, vua cha bùì ngùi?
(Đố là quả gì?)

91. Quê gốc ở Hải Dương
Người chẳng thể mặc bên
Mà lại ăn rất ngọt?
(Đố là quả gì?)

92. Da mượt như nhung
Ruột trong màu tím
Chín cũng ngọt lịm
Quê hương vùng đồi?
(Đố là quả gì?)

93. Lúc nhỏ, em mặc áo xanh
Khi lớn bằng anh, em mặc áo đỏ?
(Đố là quả gì?)

94. Anh ta họ bưởi họ bòng
Thêm bàn tay mọc lòng không lạ thay?
(Đố là quả gì?)

95. Bằng cái cườm tay
Để ngay bàn Phật?
(Đố là quả gì?)

96. Bên trong ăn ngọt
Bên ngoài ngửi thơm
Bụng dạ đầy những tép tôm
Da dẻ vàng ửng, có rôm mọc dày?
(Đố là quả gì?)

97. Da xanh ngăn ngắt
Nổi tiếng chua ngoa
Người người vẫn quý
Cho rằng thơm ngon?
(Đố là quả gì?)

98. Béo tròn mặc áo vàng tươi
Ngày xưa từng có ai người ở trong?
(Đố là quả gì?)

99. Chân chẳng đến đất, cật chẳng đến trời
Lơ lửng giữa trời mà đeo bị cát?

(Đố là quả gì?)

100. Chân chẳng đến đất, cật chẳng đến trời
Lơ lửng giữa trời mà đeo bị nước?

(Đố là quả gì?)

101. Đèn lồng ai thấp vàng au
Chim từng ăn quả, hến sau trả vàng?

(Đố là quả gì?)

102. Hoa trắng như hoa mạn
Quả đẹp tựa quả đào
Tên mới đẹp làm sao
Đêm đêm nhiều mộng ước?

(Đố là quả gì?)

103. Lấy ba hạt gieo xuống
Lên ba dây, cho ba quả
Quả nào cũng mụn mọc đầy
Ăn vào đắng mát biết ngày nào quên?

(Đố là quả gì?)

104. Ngoài xanh, trong trắng
Da cóc xù xì
Chẳng họ hàng chi
Mà mang tên chuột?

(Đố là quả gì?)

105. Quả chua dùng để nấu canh
Nghe tên xấu xa, viết ra chẳng xấu?

(Đố là quả gì?)

106. Quả gì năm múi năm khe?
Quả gì nứt nẻ như đe thợ rèn?
Quả gì kẻ ước người ao?
Quả gì sáng tỏ hơn sao trên trời?

(Đố là quả gì?)

107. Mỗi cây một quả, mỗi quả một cây
Quả đầy những mắt, lá đầy những răng?

(Đố là quả gì?)

108. Trái cây đã chín khắp vườn
Bạn ơi, mời bạn đoán xem thử nào
Trái gì tên gọi sít sao?
Chẳng thừa chẳng thiếu ăn vào ngọt thơm
Trái gì tên gọi dịu êm?
Nhờ bầu sữa mẹ nuôi em thuở nào?

(Đố là những quả gì?)

109. Vỏ ngoài như đất
Ruột rất ngọt ngào
Xanh chín một màu
Nhìn vào đố biết?

(Đố là quả gì?)

110. Áo nâu mỏng mảnh
Râu ngắn lơ phơ
Bề ngoài trông thật lơ dờ
Nhưng ai động đến, không ngờ lại hăng?

(Đố là củ gì?)

111. Nửa trên xanh như ngọc
Nửa dưới trắng như ngà
Nửa trên dáng loà xoà
Nửa dưới to tròn trọc?

(Đố là củ gì?)

112. Ruột gan đặc sệt
Da thịt nhẵn lì
Chẳng biết chữ gì
Đi thi cũng "đậu"?

(Đố là củ gì?)

113. Mới nghe cứ ngỡ lắm tiền
Mà xào, kho, luộc, nộm liền ăn ngay?
(Đố là củ gì?)

114. Đầu tròn lại có tóc thưa
Đông tàn như thể sọ dừa con con
Ăn thì đem luộc cũng ngon
Lá thì nước đổ vẫn còn khô nguyên?
(Đố là củ gì?)

115. Củ gì chẳng đậu trên cây
Tỉa hoa, trộn giấm ăn ngay tức thì?
(Đố là củ gì?)

116. Củ gì quên lối về nhà
Củ gì ngày hội khênh ra khênh vào?
Củ gì nhẵn nhụi như bào
Củ gì du thủ hồn hào rừng xanh?
(Đố là củ gì?)

117. Áo lụa đỏ bó sát người
Nhưng không phải hạng đua đòi ăn chơi
Dẫu mình xấu xí vẫn vui
Sánh cùng lúa gạo, bạn đời nhà nông?
(Đố là củ gì?)

118. Trổ bông thì ở trên cao
Mà trái đâm nhào ẩn dưới đất đen?
(Đố là củ gì?)

119. Thân mình mũm mĩm
Da thịt mịn màng
Sinh trên đồng làng
Sao là "Tây" nhỉ?
(Đố là củ gì?)

120. Mình ở trên khô
Tiếng hô dưới nước?
(Đố là củ gì?)

CÂU ĐỐ VỀ CÁC LOÀI HOA

121. Thân tôi khi trắng, khi hồng
Đứng trong hồ biếc, soi dòng nước xanh
Rõ ràng vẻ quý, màu thanh
Người đời sao lại gán danh tôi đòi?

(Đố là hoa gì?)

122. Đám hoa, cánh mỏng manh thay
Ngõ đàn bướm bướm đang bay dập dờn?

(Đố là hoa gì?)

123. Đỏ bừng khắp cả mình cây
Khi quả chín vỡ, bông bay khắp vùng?

(Đố là hoa gì?)

124. Hoa gì báo hiệu đầu canh mùa thi?

(Đố là hoa gì?)

125. Hoa gì buổi sáng trắng trong
Kế trưa phơn phớt màu hồng chuyển gam?
(Đố là hoa gì?)

126. Hoa gì chỉ nở về đêm
Muốn xem phải đợi trăng lên ngang đầu?
(Đố là hoa gì?)

127. Hoa gì không phải hôm nay
Mà là tên gọi của ngày hôm qua?
(Đố là hoa gì?)

128. Hoa gì trẻ nở trên cành
Già chui xuống đất để dành nuôi ta?
(Đố là hoa gì?)

129. Hoa gì cho quả quện trầu
Để cho câu chuyện mở đầu nên duyên?
(Đố là hoa gì?)

130. Hoa gì sắc trắng mà ai cũng thờ?
(Đố là hoa gì?)

131. Hoa như trứng ếch tím tươi
Mưa phùn lất phất thơm trời làng em?
(Đố là hoa gì?)

132. Như hồng nhung đại đoá
Không lan toả mùi hương
Nhưng lại quý lạ thường
Luôn ở bên ngực trái?
(Đố là hoa gì?)

133. Nhụy vàng cánh trắng hương bay
Vấn vương bướm lượn ong say dập dề
Láng giềng cô gái thâm yêu
Trao anh lính trẻ một chiều đầu quân?
(Đố là hoa gì?)

134. Hoa gì to hơn cái bát
Có nhiều hạt thơm bụi
Thân thiết với mặt trời
Luôn hướng đầu tâm sự?
(Đố là hoa gì?)

135. Cánh hoa tím tím xinh xinh
Dây leo khiêm tốn ẩn mình giậu thưa?
(Đố là hoa gì?)

136. Nghe tên cứ ngỡ tường ngoài
Cánh hồng, vàng nhụy là loài hoa chi?
(Đố là hoa gì?)

137. Hoa gì chẳng thiết nắng trời
Chẳng cần tưới tắm vẫn tươi hàng ngày?
(Đố là hoa gì?)

138. Ba chìm, bảy nổi long đong
Hoa gì nở tím trên sông dập dềnh ?
(Đố là hoa gì?)

139. Hoa đây hoa lắm sắc màu
Đi vào thư họa, bấy lâu danh lừng
Đào, mai xuân đến nở mừng
Riêng tôi giữ phận canh chừng thu sang?
(Đố là hoa gì?)

140. Hoa gì sứ giả tình yêu

Trắng tinh, tím phớt, nói điều gì đây

Ngoại giao lời chẳng tỏ bày

Chỉ hương ngan ngát, ngây ngây

lặng thầm?

(Đố là hoa gì?)

141. Hoa gì quân tử chẳng chê mùi bùn?

(Đố là hoa gì?)

142. Hoa gì báo hiệu đến giờ thu sang?

(Đố là hoa gì?)

CÂU ĐỐ VỀ CÁC LOẠI BÁNH

143. Quê xưa nổi tiếng Ninh Giang
Trông tuy xấu xí ăn càng muốn ăn
Lạc, dừa, đường, đậu làm nhân
Dây điều thắt đáy, áo thân nâu sồng?
(Là bánh gì?)
144. Bánh gì nhân đậu rất ngon
Rất nhiều mà lại bảo còn ít thôi?
(Là bánh gì?)
145. Nhân tôm bột lọc trắng ngần
Mà nghe chìm nổi tấm thân cánh bèo?
(Là bánh gì?)
146. Bánh gì nên nghĩa vợ chồng sớm trưa?
(Là bánh gì?)
147. Khoanh khoanh bắt chước tai voi
Ngọt ngào, ngây ngậy, thơm hơi húng lìu?
(Là bánh gì?)

148. Một bầy gà trắng phau phau
Sau nhảy xuống ao thành bầy gà đỏ?
(Là bánh gì?)

149. Da em trắng trẻo mịn màng
Vì sưởi lửa, mụn mọc ra khắp mình
Mặt em tròn trĩnh xinh xinh
Tên em cũng mọc đầu đình quê ta?
(Là bánh gì?)

150. Mình đỏ mà mặc áo xanh
Lại đem đai bạc quấn quanh thân mình
Tránh nơi lễ Phật đọc kinh
Hầu trong quân tử bóc mình ra chơi?
(Là bánh gì?)

151. Bánh gì cả thúng vẫn kêu chưa vừa?
(Là bánh gì?)

152. Bánh gì tên nhọn tựa răng cưa?
(Là bánh gì?)

153. Bánh gì sống ở ao cùng rong rêu?
(Là bánh gì?)

154. Bánh gì cồm cộm trắng bông?

(Là bánh gì?)

155. Mặt thì vuông vức chữ điền

Bụng no đậu đỗ lại nghiền thịt heo

Hùng Vương xưa chấm Lang Liêu

Cũng vì tấm bánh quý yêu phân trần?

(Là bánh gì?)

156. Mặt tròn đầy đặn khuôn trăng

Điểm vùng lốm đốm mà ăn rất giòn?

(Là bánh gì?)

157. Đình ninh một dạ ngọt lành

Thân tròn trắng muốt bập bênh nước sôi

Tháng năm sâu bọ giết rồi

Dân gian miếng một nuốt trôi đĩa đầy?

(Là bánh gì?)

158. Vườn xanh lại đóng khố xanh

Xung quanh trồng hành, thả lợn vào trong?

(Là bánh gì?)

159. Bánh gì ăn diện nông nghênh với đời?
(Là bánh gì?)

160. Bánh gì bị bẹp rồ hoài?
(Là bánh gì?)

161. Ăn cong sắp chữ, đổ ai bánh gì?
(Là bánh gì?)

162. Bánh gì cất rượu ra chiều nồng thơm?
(Là bánh gì?)

163. Bánh gì nhỏ, gọi to dùng?
(Là bánh gì?)

164. Bánh gì mà lại bọc trong, bao ngoài?
(Là bánh gì?)

CÂU ĐỐ VỀ ĐỊA DANH

165. Sông nào máu đỏ phù sa
Ba lần đại phá quân nhà Hán Mông?
(Là sông gì?)

166. Tiền người đi giữ biên cương
Dòng sông những nhớ cùng thương
trùng trùng?
(Là sông gì?)

167. Sông nào đổ lệ cảm hờn
Giận người chia cắt giang sơn hai miền
Đêm ngày sông khóc triền miên
Nước xanh hay chính lệ phiên của sông?
(Là sông gì?)

168. Sông nào thác dữ bao đời
Nay nguồn điện sáng cho người nơi nơi?
(Là sông gì?)

169. Sông nào tàu giặc chìm sâu
Anh hùng Trung Trục ghi vào sử xanh?
(Là sông gì?)

170. Một dòng hai nhánh Đông, Tây
Xưa thì rợp cỏ, ngày nay lúa đầy?
(Là sông gì?)

171. Sông nào ở đất Nghệ An
Tên nghe gợi nhớ một màu xanh lơ?
(Là sông gì?)

172. Sông nào đôi bạn trùng tên
Đông Tây hai nhánh êm đềm nước trôi?
(Là sông gì?)

173. Sông nào rừng núi mịt mù
Tàu Tây một thuở chìm dòng nước sâu?
(Là sông gì?)

174. Sông nào tên thật hiền hoà
Là tên tỉnh lúa phù sa đắp bồi?
(Là sông gì?)

175. Sông gì xác giặc ngổn ngang
Tướng Thanh, Sĩ Nghị quáng quàng
tháo thân?
(Là sông gì?)

176. Sông gì giá lạnh tới mà buốt da?
(Là sông gì?)

177. Sông gì nước chảy đua chen hai dòng?
(Là sông gì?)

178. Sông gì bên đục, bên trong?
(Là sông gì?)

179. Sông gì sáu khúc nước xuôi một dòng?
(Là sông gì?)

180. Sông gì chung của Thái, Lào, Việt, Miên?
(Là sông gì?)

181. Sông gì mẹ Suốt đưa đoàn quân sang?
(Là sông gì?)

182. Nước xanh xanh đến lạ lòng
Rùa thiêng ẩn hiện cùng cây gươm thần?
(*Là hồ gì?*)

183. Một vùng trời nước mênh mang
Bâng khuâng truyền thuyết trâu vàng
truyền lưu?
(*Là hồ gì?*)

184. Ở đâu có đảo san hô
Khí trời nghiệt ngã, sóng xô đêm ngày
Bàng quả vuông, bão tố lay
Giữa phong ba trụ vài cây cùng người
Anh chiến sĩ súng không rời
Đứng canh giữ trọn biển trời quê hương?
(*Là đảo nào?*)

185. Đảo gì hạt bé li ti bãi bồi?
(*Là đảo gì?*)

186. Đảo gì cây lá không trông mà xanh?
(*Là đảo gì?*)

187. Cầu gì đoạt giáo giặc thù năm xưa?
(Là cầu gì?)

188. Cầu gì chia cắt hai miền Bắc - Nam?
(Là cầu gì?)

189. Làng nào bốn trăm cử nhân
Hai lăm tiến sĩ trọng thân từ xưa?
(Là nơi nào?)

190. Cửa gì trên ải Chi Lăng
Quân Minh đại bại, Liễu Thăng rơi đầu?
(Là nơi nào?)

191. Biển nào rộng nhất địa cầu ta
Dân chúng hát ca, hưởng thái bình
Người người sống mãi đời yên ổn
Hạnh phúc yên vui nhà lại nhà?
(Là biển gì?)

192. Biển nào có bác mặt trời
Bao năm trú ngụ chẳng hề dời chân?
(Là biển gì?)

193. Biển nào băng giá mênh mông?

(Là biển gì?)

194. Biển nào to lớn lại kè hướng tây?

(Là biển gì?)

195. Đảo nào có Thái Văn A

Mưa bom vẫn dãi tằm xa canh trời?

(Là đảo nào?)

196. Đảo nào là đảo đuôi rồng

Tiền tiêu tổ quốc - biển Đông sóng ngàn

Đảo nào xưa ngực trần gian

Mấy đời đế quốc dã man nhốt tù

Nơi nào có đảo Cô Tô

Năm xưa đã được Bác Hồ về thăm?

(Là đảo nào?)

197. Hồ nào rừng núi bốn bên

Nổi danh Việt Bắc một miền kiên trung?

(Là hồ gì?)

198. Hồ nào ở giữa đất liền
Mà mong đem chứa ba miền trùng dương?
(Là hồ gì?)

199. Hồ nào soi bóng đôi thông
Gió mùa xuân đượm hương vùng
trời xanh?
(Là hồ gì?)

200. Hồ nào tên giống con sông?
(Là hồ gì?)

201. Hồ nào "đá bạc núi đôi lô nhô"?
(Là hồ gì?)

202. Vịnh nào sông biếc mênh mông
Núi non giăng hàng, ngàn ngọn gần xa
Kỳ quan vũ trụ chẳng ngoa
Năm châu khen ngợi, đúng là cảnh tiên?
(Là vịnh gì?)

203. Vịnh nào tên một quả ngon
Lại là "biên giới" đất liền, đảo xa?
(Là vịnh gì?)

204. Nơi nào bại tướng họ Sầm
Cuống cuống thất cổ, treo cằm lên cây?
(Là nơi nào?)

205. Nơi nào Nguyễn Huệ dừng chân
Lệnh ngày khai hạ, đón xuân Long Thành?
(Là nơi nào?)

206. Xưa kia rừng núi điệp trùng
Nổi danh thế giới lấy lưng chiến công
Giữa lòng lại có dòng sông
Xanh xanh đồng lúa, mênh mông
núi ngàn?
(Là nơi nào?)

207. Núi đẹp nên thơ lại hữu tình
Bên bờ biển biếc nước trong xanh
Năm nào cờ đỏ bay trong nắng
Vẫy gọi dân nghèo bước đấu tranh?
(Là núi nào?)

208. Nơi nào có động Phong Nha?
Nam Thiên nhất động ấy là về đâu?
Động Tam Cốc ở nơi nào?
Còn hang Đầu Gỗ chốn nao lưu truyền?
(Là những nơi nào?)

209. Ở đâu có hòn Vọng Phu?
Nơi nào Hòn Đất xác thù mồ chôn?
Đâu hòn phụ tử - cha con?
Đâu hòn Trống Mái sắt son vợ chồng?
(Là nơi nào?)

210. Năm xưa chiến thắng Điện Biên
Hầm ngầm Đờ Cát ở trên đồng nào?
Ngọn đồi Mỹ nguy thua đau
Có Bùi Ngọc Đủ nêu cao ngọn cờ?
(Là nơi nào?)

211. Nơi nào có suối Lênin?
Bác Hồ đã đặt nêu tên lưu truyền.
Suối vàng du lịch cảnh tiên
Núi chân du khách, cao nguyên tỉnh nào?
Suối La La ở nơi đâu?
Phơi thây Mỹ nguy, đi vào lời ca.
Suối Bang nguồn ở đâu ta?
Sôi trên trăm độ luộc gà, luộc rau.
(Là nơi nào?)

212. Vùng nào đất thép thành đồng
Dọc ngang địa đạo sâu lòng đất đen
Tháp mười tầng mới dựng lên
Mang tên Bến Được chép thiên sử vàng?
(Là nơi nào?)

213. Vùng nào ví dặm nổi danh?
Vùng nào chèo cổ sân đình xóm quê?
Vùng nào quan họ hội hè?
Vùng nào chèo võ say mê hát tuồng?
Vùng nào ca kịch cải lương?
Vùng nào nhã nhạc sông Hương,
cung đình?
(Là nơi nào?)

214. Nơi nào thành quách dọc ngang?
Theo cha, Bác vượt gian nan học hành?
(Là nơi nào?)

215. Nơi nào nắng biển trong lành
Bác dạy đàn trẻ học hành tiến nhanh?
(Là nơi nào?)

216. Nơi nào giữa chốn đô thành
Bác vì dân, nước, lên tàu bốn ba?
(Là nơi nào?)

217. Nơi nào hang thẳm, rừng xa
Bác đã vạch đường đánh Nhật, đuổi Tây?
(Là nơi nào?)

218. Nơi nào lời Bác đẹp thay
Tuyên ngôn độc lập giữa ngày đầu thu?
(Là nơi nào?)

219. Nơi nào sự tích lạ kỳ
Trẻ thơ ba tuổi đã đi giết thù?
(Là nơi nào?)

220. Ở đâu có lũy Ba Đình
Xưa Đình Công Tráng dựng thành,
đánh Tây?
(Là nơi nào?)

221. Nơi nào có núi Vọng Phu
Có đầm Thị Nại, có Cù Lao Xanh?
(Là nơi nào?)

222. Ở đâu thẳng cánh cò bay
Ở đâu lấp lánh cá tôm suốt ngày?
(Là nơi nào?)

223. Nơi nào cảnh đẹp như tranh
Có làng Mạc Cửu, có đò Tô Châu?
(Là nơi nào?)

224. Nơi nào thờ tổ Nam Phương
Có non cổ tích, có đền Hùng Vương?
(Là nơi nào?)

225. Nơi nào văn vật ngàn năm
Giữa ngày thu đẹp, đỏ rừng cò sao?
(Là nơi nào?)

226. Nơi nào biết mấy tự hào
Tên vàng chói lọi, thay vào tên xưa?
(Là nơi nào?)

227. Ở đâu nước nổi quanh năm
Cò bay thẳng cánh, mắm kho đã thêm?
(Là nơi nào?)

228. Nơi nào cuối đất nước mình
Ba bề sóng vỗ, mênh mông dạt dào?
(Là nơi nào?)

229. Nơi nào gạo trắng, nước trong
Ai đi đến đó thời không muốn về?
(Là nơi nào?)

230. Khắp nơi bô lão về đây
Lòng già chí trẻ giơ tay thề nguyện
Muôn lời quyết chiến vang lên
Hội gì đoàn kết giặc Nguyên tan tành?
(Đó biết ở đâu?)

231. Hồ nào sóng biếc vỗ bờ
Vua Lê trả kiếm, nhờ rùa mang đi?
(Là hồ gì?)

232. Nơi nào giữa chốn kinh đô
Thây giặc chết, chất thành gò đống cao?
(Là gì?)

233. Nơi nào tên gọi lầy lừng
Bao phen thuyền giặc chìm dòng sông sâu?
(Là sông gì?)

234. Nơi nào Bác đã ra đi
Tìm đường cứu nước cũng vì non sông?
(Là gì?)

235. Đây vơi chỉ một con sông
Mà sao lại bảo ba dòng tâm tư?
(Là sông gì?)

236. Sông nào ở chốn kinh đô
Ngày xưa rộng lớn, bây giờ bé teo?
(Là sông gì?)

237. Lượn dòng bên một cố đô
Con thuyền chở mộng, giọng hò vút cao?
(Là sông gì?)

238. Mênh mông bờ bãi phì nhiêu
Chín con thác sáng, bùng lên muôn vùng?
(Là sông gì?)

239. Sông gì chảy giữa lưng trời
Đôi bờ lấp lánh, ngời ngời ngàn sao?
(Là sông gì?)

240. Sông nào phát tự Trung Hoa
Vượt Lào, Miên, Việt chạy ra Thái Bình
Hai dòng Tiên - Hậu mênh mông
Xoè tay chín cửa, nặng tình phù sa?
(Là sông gì?)

241. Châu nào cuộc sống sơ khai
Châu nào eo biển cắt rời làm hai?
(Là gì?)

242. Núi gì sánh với công cha?
(Là gì?)

243. Núi gì chót vót nước ta đứng đầu?
(Là biển gì?)

244. Núi gì vạm cổ còn xanh
Khi xưa Lê Lợi dấy quân diệt thù?
(Là gì?)

245. Núi gì khiến cụ Trạng Trình nổi danh?
(Là gì?)

246. Núi gì đứng đó bao năm chờ chồng?
(Là gì?)

247. Núi gì bớt giận đừng ghen
Số anh ba vợ mới nên cửa nhà?
(Là núi gì?)

248. Đảo gì giam hãm đời trai
Tấm lòng yêu nước mãi còn kiên trung?
(Là gì?)

249. Cầu gì danh tiếng một vùng
Chiến công anh Trỗi vang lừng năm châu?
(Là cầu gì?)

250. Cầu gì ở chốn đế đô
Mười hai nhịp chắn đi về có nhau?
(Là cầu gì?)

251. Cầu gì kết nối hai bờ sông hoa?
(Là cầu gì?)

252. Nơi nào bát ngát hương sen
Giữa mùa hoa, Bác Hồ ta chào đời?
Là làng gì?

253. Ở đâu thung lũng tình yêu sương mờ?
(Ở đâu?)

254. Đất ở đâu trai hiền, gái lịch
Non xanh nước biếc, điện ngọc đền rồng
Tháp bảy tầng, Thánh Miếu, Chùa Ông
Chuông khua diệu đế, trống rung
Tam Toà?
(Ở đâu?)

255. Ở đâu có cặp rồng vàng
Nhất Bùi Hữu Nghĩa, nhì Phan
Tuấn Thần?
(Ở đâu?)

256. Nơi nào có gái làng Cầu
Khéo ăn, khéo mặc, khéo hầu mẹ cha?
(Ở đâu?)

257. Muốn ăn cơm tấm, canh cần
Thì về Trinh Tiết chần tằm với anh?
(Ở đâu?)

258. Nơi nào cuối đất nước mình
Ba bề sóng vỗ mênh mông dạt dào?
(Ở đâu?)

259. Ở đâu có lăm mỏ than?
(Ở đâu?)

260. Ở đâu gang thép rất nhiều ai ơi?

(Ở đâu?)

261. Chỗ này không cạn, không sâu
Năm xưa tàu đã chìm đâu lối này?

(Ở đâu?)

262. Quê em lắm mít nhiều dừa
Một bên nước ngọt, một đàng biển xanh?

(Ở đâu?)

263. "Giang" nào ở tỉnh địa đầu nước ta?

(Ở đâu?)

264. "Giang" nào giàu có một miền?

(Ở đâu?)

265. "Giang" nào yên ổn trọn đời bên nhau?

(Ở đâu?)

266. "Giang" nào kiên định trước sau một lòng?

(Ở đâu?)

267. Đố em là một vật gì
Hai đầu rộng lớn, giữa thì eo thon
Có sông núi, có biển hồ
Có kinh đô đóng, có mồ vĩ nhân?

(Là nơi nào?)

268. Sông nào danh tiếng lẫy lừng
Ba lần giặc đến, ba lần phơi thây
Sông nào nổi sóng bạc đầu
Bao phen cọc gỗ đâm tàu giặc tan?
(Là sông gì?)

269. Không cần dải yếm làm cầu
Con thuyền quan họ, miếng trầu
trao duyên?
(Là sông gì?)

270. Sông gì nước tiếng giàu sang?
Sông gì cư xử trước sau hiền lành?
(Là những sông gì?)

271. Sông nào từ Bắc sang Trung
Người sơn cước vẫn thường dùng
chở chuyên
Năm trăm cây số bao miền
Về thành ngoan ngoãn, dịu hiền ra khơi?
(Là sông gì?)

272. Núi gì mẹ của Hải Vân
Đèo cao uốn khúc lượn gần sườn non?
(Là núi gì?)

CÂU ĐỐ VỀ CÁC DỤNG CỤ HỌC TẬP

273. Cái mình đo đỏ
Cái mỏ nâu nâu
Xuống tắm ao sâu
Lên cây ruộng cạn?

(Là cái gì?)

274. Cây suôn đuôn đuột
Trong ruột đen thui
Con nít lui cui
Dầm đầu dề xuống!

(Là cái gì?)

275. Chị ơi xích lại cho gần
Cho tôi chấm chút một hàng lệ rơi?

(Là cái gì?)

276. Da tôi màu trắng
Bạn cùng bảng đen
Hãy cầm tôi lên
Tôi làm theo bạn?

(Là cái gì?)

277. Minh bầu, môi miệng nứt hai
Chỉ có một mắt, chui hoài trong hang?
(Là cái gì?)

278. Có mặt mà chẳng có đầu
Bốn chân có đủ, không cần có tay
Học trò kẻ dở, người hay
Ai ai cũng phải hàng ngày nhớ em?
(Là cái gì?)

279. Mười hai tên đựng một hòm
Thương cho đời chúng hao mòn mãi đi?
(Là cái gì?)

280. Mẹ tôi thân béo, gáy tròn
Mẹ tài nhờ có nghìn con tuyệt vời
Mấy người muốn hiểu mẹ tôi
Quen biết cả đời mà dễ hiểu đâu?
(Là cái gì?)

281. Chân vuông, khuôn mặt cũng vuông
Quanh năm đứng vững, chẳng buồn đi đâu
Đàn con mấy đứa như nhau
Đứng vây quanh mẹ, chẳng bao giờ nằm?
(Là cái gì?)

282. Chẳng đầu, chẳng mắt
Chân sắt, chân chì
Đi thẳng chẳng đi
Xoay tròn một kiếp?

(Là cái gì?)

283. Tính ưa chính xác
Tám lòng thẳng ngay
Giúp trò hàng ngày
Học hành tấn tới?

(Là cái gì?)

284. Vừa được nghe nhạc
Vừa được xem phim
Giúp bao nhiêu việc
Khi học trò cần?

(Là cái gì?)

285. Đi học lóc cóc theo cùng
Khi về lại bắt khom lưng công về?

(Là cái gì?)

286. Mặt em phương trượng chữ điền
Da em thì trắng, áo đen mặc ngoài
Lòng em thì có đất trời
Có câu nhân nghĩa, có lời hiếu trung
Đến khi quân tử có dùng
Thì em sẽ ngỏ tấm lòng cho xem?

(Là cái gì?)

287. Đường ngang, ngõ tắt tứ bề
Ai chưa thuộc nẻo đi về đều xem?

(Là cái gì?)

288. Hai đầu mọc ở hai chân
Cái chân lại đúng là thân mới kỳ
Xin bạn một mẫu bút chì
Mượn bạn ngòi bút cũng vì việc chung?

(Là cái gì?)

289. Mặt cô như trát nhọ nôi
Lại còn điểm phấn cho người ta trông
Đàn bà cho tới đàn ông
Nhìn cô thoả lòng, lau mặt cho cô?

(Là cái gì?)

290. Vừa bằng cuốn sổ xinh xinh
Tính toán rành rẽ, thông minh tuyệt vời
Cộng trừ hàng tỉ như chơi
Luỹ thừa, căn số mấy người cũng thua?
(Là cái gì?)

291. Gốc gác vốn họ nhà cây
Quê cha, đất tổ, nơi đây màu xanh
Vì đời hiến cả tấm thân
Cắt, nghiền, nấu, tẩy, bao lần chẳng lo
Để nên cuốn vở học trò
Để thêm bức hoạ, trang thơ cho đời?
(Là cái gì?)

292. Từ to đến nhỏ tí ti
Thiên nhiên, vũ trụ, hỏi gì cũng hay
Mọi điều kim, cổ, Đông, Tây
Cứ hỏi vật này thông tỏ ngay thôi?
(Là cái gì?)

293. Như trăm hạt nhãn xếp gần
Để cho các bạn chia, nhân, cộng, trừ?
(Là cái gì?)

294. Vừa bằng một đốt ngón tay
Day đi day lại, mất bay hình thù?
(Là cái gì?)

295. Con chim nho nhỏ
Mỏ nhọn, đuôi dài
Uống nước hay chui
Lên bờ hí hoáy?

(Là cái gì?)

296. Đồn rằng chữ thuộc lâu lâu
Thư, kinh, sử, truyện - một câu cũng lần
Chủ nhà mà cách bước chân
Ai hỏi văn chương, chữ nghĩa, thầy liền
lặng thinh?

(Là cái gì?)

297. Một nhà phân rẽ hai ngăn
Hai trai, năm gái vách ngăn giữa nhà?
(Là cái gì?)

298. Vạt ruộng vuông vức
Cây lúa xanh đen
Ai thấy cũng khen
Khen người khéo cấy?

(Là cái gì?)

299. Ngày ngày vẫn đi học
Mà chẳng đọc một câu
Chữ viết thì lâu lâu
Gọi tên mà xám xịt?

(Là cái gì?)

300. Nhỏ bé mà giỏi ai bì
Vì người, đã giúp việc gì cũng xong
Nêu ý nghĩa, tả hình dung
Truyền mệnh lệnh, gửi nỗi lòng đi xa
Mặc dù từ buổi sinh ra
Không hề có miệng để mà nói năng?
(Là cái gì?)

301. Đầu vuông đuôi vắn như nhau
Thân chia nhiều đốt rất mau, rất đều
Tính tình chân thực đáng yêu
Muốn biết dài ngắn mọi chiều có em.
(Là cái gì?)

302. Thân dài thượt
Ruột thẳng băng
Khi thịt bị cắt khỏi chân
Thì ruột lòi dần, vẫn thẳng như xưa.
(Là cái gì?)

303. Cái gì lòng trắng như bông
Áo thì đủ sắc tím, hồng, vàng, xanh
Bạn thân của giới học hành
Giúp người công toại danh thành bấy nay.
(Là cái gì?)

304. Một lời nước nước non non
Theo người nho sĩ gây mòn tấm thân
(Là cái gì?)

305. Thân tôi tí xiu nhỏ nhoi
Giúp cậu trò khó miệt mài sử kinh.
(Là cái gì?)

306. Có cuống mà chẳng có dây
Khen cho quân tử khéo xây lầu hàng
Không vợ mà lại có chồng lạ thay!
(Là cái gì?)

307. Anh mặt đen, anh da trắng
Anh mình mỏng, anh nhọn đầu
Khác nhau mà rất là thân
Khi đi, khi ở, chẳng bao giờ rời?
(Là cái gì?)

308. Cày trên ruộng trắng phau phau
Khát xuống uống nước giếng sâu
đen ngòm?
(Là cái gì?)

309. Cây gì không lá không cành
Làm nên tím, làm nên xanh mỗi ngày
Mến yêu nên cứ cầm tay
Từ già đến trẻ thơ ngây đều dùng?
(Là cái gì?)

310. Có đôi cánh, chẳng hề bay
Rộng giang như một đôi tay mẹ hiền
Tháng ngày nhiệm vụ không quên
Đón đàn em tới luyện rèn lớn khôn?

(Là cái gì?)

311. Nghe tên tưởng ở biển khơi
Thực ra lại ở ngay nơi rất gần
Dầu rằng đen, đỏ, tím, xanh...
Cũng đều vì sự học hành của ta?

(Là cái gì?)

312. Một chân bằng sắt
Một chân bằng chì
Chân sắt đứng ì
Chân chì chạy lượn?

(Là cái gì?)

313. Da trắng muốt
Ruột trắng tinh
Bạn với học sinh
Thích cọ đầu vào bảng?

(Là cái gì?)

314. Cũng gáy, cũng ruột đàn hoàng
Cổ kim nhân loại thế gian đều cần?

(Là cái gì?)

315. Nghỉ hè, trường lớp vắng teo
Nhớ bạn dành ngủ, chẳng theo được về
Khai trường, thì lại vui ghê
Mới bình tĩnh dậy theo nghề như xưa
Tiếng vang như sấm sớm trưa
Nhắc khi học tập, nghỉ trưa đúng giờ?
(Là cái gì?)

316. Chỗ nào bày trẻ ra vào
Tiếng cười, tiếng nói ồn ào mà vui?
(Là cái gì?)

317. Không phải bò, không phải trâu
Uống nước ao sâu, lên cây ruộng cạn?
(Là cái gì?)

318. Bốn bên vuông vức
Thẳng mực ngay hàng?
(Là cái gì?)

319. Bằng cái ống lươn
Nuốt cả thuyền buồm
Nuốt cả ca nô
Nuốt sông, nuốt bể, nuốt hồ
Nuốt ba trái núi không no miệng này?
(Là cái gì?)

320. Muốn đậm thì mút
Muốn dài thì gọt,
Cứng quá là hư,
Mềm cũng không tốt.

(Là cái gì?)

321. Anh kia đầu bé lưng dài,
Thương anh ngay thẳng có tài hay lẫn,
Hay làm mà chẳng hay ăn,
Ai đem cây nhọn vạch trần bên hông?

(Là gì?)

322. Mình dài ba tấc
Bịt đốc một đầu
Tuột mào lời râu
Tính hay ngâm hồ lam thủy
Con nhà tính khí thấy trắng thì ưa.

(Là cái gì?)

323. Người sao tính nét lạ lòng,
Lúc da em đỏ, khi lòng đầy vơi,
Quan liêu bậc nhất trên đời,
Chỉ ngồi bàn giấy, không rời đi đâu.

(Là cái gì?)

324. Em dâng mình cho nước đầy vơi
Người thay đen đổi trắng,
Em cũng ngán cho đời những trắng
và đen.
(Là cái gì?)

325. Thân em vừa trắng lại vừa tròn,
Bước đi mỗi bước mỗi mòn gót chân.
(Là gì?)

326. Hai đầu mọc ở hai chân.
Cái chân cũng chính là thân mới kì.
Xin em một mẩu bút chì,
Mượn anh ngòi bút cũng vì việc chung.
(Là cái gì?)

327. Mặt em đen lăm đi thôi
Nhờ anh lấy phấn mà bôi cho cùng.
(Là cái gì?)

CÂU ĐỐ VỀ CÁC DANH NHÂN

328. Nằm sắp một ngày, roi để dít
Tổ lòng con hiếu biết ăn năn?

(Là ai?)

329. Ai từng làm chủ biển sông
Năm mươi tàu khách lưu thông
khắp miền
Tự mình đóng lớn tàu thuyền
"Giang hải lâm tuyến Bạch Thái công ty"?

(Là ai?)

330. Ai người yêu nước thiết tha
Luôn mong công nghiệp nước nhà
chấn hưng
Tên cùng sông núi tên chung
Nghề sơn nổi tiếng khắp vùng từ xưa?

(Là ai?)

331. Tám năm chưa khỏi phạm trường quy
Chẳng "quảng bút lông đi, viết bút chì"
Tiếng cười sắc nhọn như dao kiếm
Thơ Nôm thâm thúy ít ai bì?

(Là ai?)

332. Xưa kia trong "bước đường cùng"
"Tranh tối tranh sáng" một vùng
nhân gian
Đọa đầy cái "Kiếp hồng nhan"
Cô chiêu "Lá ngọc cành vàng" cũng đau
Nhà văn hiện thực Xuân Cầu
Tiếng cười sâu sắc có đau, có buồn?

(Là ai?)

333. Xưa "Sở - phi - năng có một thầy"
Cái tên thì béo, người thì gầy
Ngày trước lợi quen "Dòng nước ngược"
"Cầm bút chiến đấu" về sau này?

(Là ai?)

334. "Giá từng thước đất" ông cha
Ai lùì một tác ấy là tội nhân
"Sáng hôm nay" đã đầu quân
"Tháng năm ra trận" bước chân lên đường

"Ngọn đèn đứng gác" đêm trường
"Lá nguyệt trang" động hơi sương lưng đeo
Bên người "Đồng chí" thân yêu
Âm vang đầu súng trắng treo tiếng hò
Sẵn đôi trang giấy học trò
"Lá thư gửi mẹ" đừng lo lòng già
Thư nhà mong mãi thiết tha
Đợi chờ khúc khải hoàn ca "Ngày về"?
(Là ai?)

335. Tích xưa "Hội nghị Diên Hồng"
Chiến công anh hùng trên
"Bạch Đằng giang"
Nay "Xếp bút nghiên" lên đàng
Cả nước rộn ràng "Tiếng gọi thanh niên"
"Tuổi hai mươi" khắp ba miền
Xông ra trận tiền diệt lũ xâm lăng
Phất cờ "Giải phóng miền Nam"
Ca khúc khải hoàn thống nhất non sông?
(Là ai?)

336. Một chiều lặng ngấm "Suối mơ"
Nhớ "Đàn chim Việt" xa mờ "Thiên Thai"
"Cung đàn xưa" vắng đầu dây
"Buồn tàn thu" tiếng sáo bài "Trương Chi"

Nhớ "Làng tôi" buổi chiều hè
"Tiến về Hà Nội" nhớ về "Bắc Sơn"
"Sông Lô" dậy sóng căm hờn
"Gò Đống Đa" chứng tích còn đâu đây
"Ngày mùa" lúa mấy bông xây
"Thăng Long hành khúc" ca say lòng người
"Mùa xuân đầu tiên" đến rồi
Cả nước vang lời, khúc "Tiến quân ca".

(Là ai?)

337. Nhà thơ núi Tản sông Đà
Lời "Thề non nước" luôn da diết hồn
"Như chim hoạ mi trong lồng"
"Giấc mộng lớn, giấc mộng con" canh tàn
"Hầu trời" kể chuyện thế gian
Được nghe "Trời mắng" đã gàn lại nông
Cảnh "Đời đáng chán" hay không
"Cánh bèo" trôi dạt bến sông vạt vờ
Bạn cùng bầu rượu túi thơ
"Muốn làm thằng Cuội" ở nhờ cung trăng?

(Là ai?)

338. Xã hội tối như "Tắt đèn"
Dù mang "Lều chõng" chẳng nên trò gì
"Việc làng" phong hoá suy vi
"Dao cầu thuyền tán" lang thì hại dân?

(Là ai?)

339. "Làm dĩ", "Kỹ nghệ lấy Tây"
"Lục xì" trợn kiếp "Cơm thầy cơm cô"
"Võ đê" làm trận lụt to
Ước mơ "Số đỏ" ấm no xa vời
Khắp nơi là "Cạm bẫy người"
Mong cơn "Giông tố" cho đời đổi thay?
(Là ai?)

340. Từ "Chiều" hôm ấy ra đi
Giang hồ tứ chiếng, ba kỳ dấn thân
"Chân trời cũ" đã xa dần
Nhớ về "Dĩ vãng" thanh bần bơ vơ
Bạn cùng sông nước bến bờ
"Hoa xuân đất Việt" nên thơ dịu hiền
Cầm tay "Cô gái Bình Xuyên"
Viết câu chuyện mới "Chị Yên" tặng người
Bút danh tên thật buồn cười
Nghe như keo dán cuộc đời nhà văn?
(Là ai?)

341. Con người giản dị thủy chung
Hai lần danh hiệu anh hùng quốc gia
Nông trường trại giống là nhà
Nuôi trâu, bò sữa thiết tha yêu nghề
Đôi quê Quảng Ngãi, Ba Vì
Tuổi "xưa nay hiếm" vẫn mê trâu bò?
(Là ai?)

342. Câu chuyện tên tù khổ sai
Con người khốn khổ, đa tài gian truân
Cuối đời trở lại thánh nhân
Văn hào nổi tiếng xa gần là ai?
(Là ai?)

343. Lão keo kiệt nhất trần đời
Bất nhân, thất đức, con người nổi danh
Đồng tiền dẫm máu hôi tanh
Một pho kiệt tác điển hình là ai
Nhà văn đã dựng nên con người này?
(Là ai?)

344. Trạng gì quê đất Trung Am
Bạch Vân Cư sĩ lấy làm hiệu riêng?
(Là ai?)

345. Trạng Bùng chính thực là ai
Giỏi văn kiêm võ lại tài ngoại giao?
(Là ai?)

346. Trạng Lường văn toán đa tài
Sái phu thi hội là ai, Lê Triều?
(Là ai?)

347. Trạng nào ở tuổi mười ba
Vinh quy về nhà chờ lớn vua phong?
(Là ai?)

348. Từ trong đồ nát "Điêu tàn"
"Con chim báo bão" tin lan khắp vùng
"Những ngày nổi giận" dùng dùng
"Những bài thơ đánh giặc" đi cùng
tháng năm
Nhà thơ Cam Lộ thâm trầm
Gieo thơ nảy mầm trên "Ánh sáng và
phù sa".
(Là ai?)

349. Tuổi còn niên thiếu
Người con có hiếu
Dũng cảm anh hùng
Căm thù giặc Pháp tàn hung
Thân làm đước sống đốt bùng kho xăng?
(Là ai?)

350. Từ ngày "Lỡ bước sang ngang"
"Tâm hồn tôi" đã mệnh mang "Mây Tần"
Nhớ nhung hoài "Hương cố nhân"
"Mười hai bến nước" dần dần xa xăm
"Thư gửi người vợ miền Nam"
"Đêm sao sáng" bóng giai nhân hiện về?
(Là ai?)

351. Trạng gì nổi tiếng khôi hài
Chúa, vua, thần, Phật chịu tài, thua cay?
(Là ai?)

352. Trạng gì chẳng đồ chẳng quan
Tên kêu eng éc dân gian phục tài?
(Là ai?)

353. Việt Nam muôn năm!
Hồ Chí Minh muôn năm!
Người anh hùng đất Quảng Nam
Trên trường bắn vẫn hiên ngang chống thù?
(Là ai?)

354. Anh hùng chiến dịch Đông Khê
Chặt tay mình để tiện bề tiến công?
(Là ai?)

355. Miền Nam có nữ anh hùng
Bụng mang dạ chứa cùng chồng
đấu tranh?
(Là ai?)

356. Dũng sĩ chiến dịch Điện Biên
Lấy thân chèn pháo xung tên anh hùng?
(Là ai?)

357. Quảng Bình có mẹ anh hùng
Dưới bom đạn Mỹ, qua sông đưa dò
Thân mình mẹ chẳng có lo
Một lòng góp sức diệt thù ngoại xâm?
(Là ai?)

358. Sớm bước vào "Nghề thợ cưa"
"Những ngày thơ ấu" năm xưa đói nghèo
Cũng vì cuộc sống gieo neo
"Hai dòng sữa cạn" đói meo gây mòn

Sống đời "Bỉ vỏ" héo hon
"Trong vực thăm", "Những đứa con" ra đời
"Thời kỳ đen tối" qua rồi
Thực dân phong kiến trút hơi thở tàn
"Sóng gầm" sét nổ âm vang
"Cơn bão đã đến" xóm làng đứng lên?
(Là ai?)

359. "Sống mòn" cái kiếp "Đời thừa"
"Ở rừng", "Đôi mắt" đã mờ thiếu ăn
"Chí Phèo", "Lão Hạc" với dân
"Nửa đêm trăng sáng", "Điều văn"
hai người?
(Là ai?)

360. Tuổi xanh khí phách anh hùng
Với dân, với nước hiếu trung vẹn toàn
Cô gái Đất Đỏ miền Nam
Đã làm giặc Pháp kinh hoàng là ai?
(Là ai?)

361. Văn chương như thánh, như thần
Dựng cờ khởi nghĩa vì dân quên mình?
(Là ai?)

362. Đố ai Yên Thế hùm thiêng
Phất cờ khởi nghĩa ở miền Lạng Giang
Khi mai phục, lúc trá hàng
Làm quân cướp nước hoang mang
điên đầu?
(Là ai?)

363. Đố ai nêu lá quốc kỳ
Mê Linh đất cũ còn ghi muôn đời
Yếm, khăn đội đá vá trời
Giặc Tô mất vía, rụng rời thoát thân?
(Là ai?)

364. Đố ai cũng khách quân thoa
Đạp luồng sóng dữ, đuổi quân giặc thù?
Cửu Chân nước tiếng ngàn thu
Vì dân quyết phá ngục tù lầm than?
(Là ai?)

365. Vua nào mặt sắt đen sì?
Vua nào trong thuở hàn vi ở chùa?
(Là ai?)

366. Vũ Quang ai đã phất cờ?
Bình Tây sát tả, bây giờ nhớ ai?
(Là ai?)

367. Vì nhà, vì nước giao tranh
Thanh gươm, yên ngựa, phá thành,
độc quân

Sa cơ nào quản tằm thân
Mặc voi giày xéo, chết gần chồng con?
(Là ai?)

368. Đố ai nổi sóng sông Rừng
Đã vui Hàm Tử lại mừng Chương Dương
Vân Đồn cướp sạch binh lương
Nồi bằg mai phục, chặn đường giặc lui?
(Là ai?)

369. Đố ai trên Bạch Đằng Giang
Làm cho cọc nhọn dọc ngang sáng ngời
Phá quân Nam Hán tới bờ
Gươm thần độc lập, giữa trời vung lên?
(Là ai?)

370. Vua nào tám tuổi lên ngôi
Dẫu còn nhỏ bé mà người thông minh
Ngai vàng hư vị nào vinh
Vì dân, trốn khỏi hoàng thành giữa đêm?
(Là ai?)

371. Vua nào thuở bé chăn trâu
Trường Yên một ngọn cờ lau tập tành
Sứ quân dẹp loạn phân tranh
Dựng nền thống nhất sử xanh còn truyền?
(Là ai?)

372. Tước vương đất Bắc nào thêm
Mà quân xâm lược hồng đem dụ người
Dù quý Nam vẫn vui cười
Đền ơn Tổ quốc thoả đời làm trai?
(Là ai?)

373. Bao phen khóc lóc theo cha
Rồi đem nợ nước, tình nhà ra cân
Núi Lam tìm giúp minh quân
Bình Ngô đại cáo, bút thần ra tay?
(Là ai?)

374. Trạng nguyên nhanh trí ai bì
Đã từng ứng đối khi đi sứ Tàu
Một đời trong sạch trước sau
Tiên vô chủ, quyết vào châu nộp kho?
(Là ai?)

375. Đố ai gian khổ chẳng lùi
Chí Linh mấy lượt nếm mùi đắng cay
Mười năm Bình Định ra tay
Thành Đông Quan, mất vía bấy
Vương Thông?
(Là ai?)

376. Đố ai giải phóng Thăng Long
Nửa đêm trừ tịch, quyết lòng tiến binh
Đống Đa, sông Nhị, vươn mình
Giặc Thanh vỡ mộng cường chinh tới bởi?
(Là ai?)

377. Đố ai đánh trống phát cờ
Giữ thành Hà Nội trong giờ nguy nan
Rồi khi trúc chẻ, ngói tan
Mượn dây oan nghiệt, giải oan anh hùng?
(Là ai?)

378. Đố ai qua Nhật, sang Tàu
Soạn thành huyết lệ lưu cầu tân thư
Hô hào vận động Đông Du
Kết đoàn cùng với sĩ phu khắp miền?
(Là ai?)

379. Ai người mang đỗ, ngô về
Dạy dân cày cấy lên mùa vàng tươi?
(Là ai?)

380. Ai người mặc đổi áo vua
Cầm quân ra trận đánh lừa giặc Minh
Vì đại nghĩa, phải hy sinh
Tấm gương trung nghĩa, hiển vinh
đời đời?
(Là ai?)

381. Bạc anh hùng tài không đợi tuổi
Sáu chữ cờ rong ruổi khắp nơi
Đánh cho quân giặc tơi bời
Chương Dương, Hàm Tử rạng ngời
chiến công?
(Là ai?)

382. Dâng vua những bản điều trần
Mong cho nước mạnh, toàn dân
mạnh giàu
Triều đình thủ cựu hay dẫu
Đã làm điều đúng, thăm sâu Việt Nam?
(Là ai?)

383. Cuộc đời như đám phù vân
Biết bao vinh nhục cũng ngán ấy thôi
Thăng thăng, giáng giáng, mặc đời
Một vùng Sơn Hải, đôi lời thi ca?
(Là ai?)

384. Tuổi già nhưng sức chẳng già
Vung gươm Bắc tiến, quân nhà Tống tan
Xuôi Nam, Chiêm quốc kinh hoàng
Thờ thần một áng, lời vàng còn ghi?
(Là ai?)

385. Ai là kẻ hôn quân bạo ngược
Cố giết anh để được làm vua
Ngày đêm mở tiệc say sưa
Đứng, ngồi chẳng được, nằm bừa
trên ngai?
(Là ai?)

386. Ai mài gươm dưới trăng tà
Quốc thù chưa trả, đầu đà điểm sương
Một lần giết hụt giặc Trương
Về sau bị bắt, nửa đường quyên sinh?
(Là ai?)

387. Vua nào đã bốn ngàn năm
Vẫn ghi công đức, toàn dân phụng thờ?
(Là ai?)

388. Ai không bỏ nghĩa tham vàng?
Và ai nhóm lửa, đốt than đợi chờ?
(Là ai?)

389. Đố ai giúp Bắc Bình Vương
Kéo quân ra chiếm miếu đường
Thăng Long
Làm cho Trịnh Khải đào vong
Vua Lê đẹp ý nhưng không đoái hoài?
(Là ai?)

390. Đố ai khởi nghĩa không thành?
Lâm Thao tử tiết cho đành chí trai.
Và ai lên đoạn đầu đài?
Cho trời Yên Bái u hoài đau thương?
(Là ai?)

391. Đố ai khởi nghĩa Thái Nguyên
Giữa nơi doanh trại, cướp quyền chỉ huy
Pháo sơn gặp bước gian nguy
Ngang nhiên tuần tiết chỉ vì non sông?
(Là ai?)

392. Đố ai trung liệt sáng ngời
Đã không khuất phục bọn người
ngoại dương
Xé đồ bằng bó vết thương
Nhịn ăn mà chết, chọn đường tự do?
(Là ai?)

393. Hỏi ai thề trước mặt vua
Đầu thần chưa rụng thì chưa nên hàng
Một lời quyết chiếu hô vang
Phá quân Mông Cổ, chặn đường xâm lăng?
(Là ai?)

394. Một võ tướng, một văn quan
Bị vây thà chết không hàng mới trung
Bình thuốc độc, ngọn lửa hồng
Thành xưa ghi dấu anh hùng còn đây?
(Là ai?)

395. Muốn cho nước mạnh, dân giàu
Tâu vua xin chém bảy đầu một dân
Mũ cao áo rộng không cần
Lui về ẩn chốn sơn lâm một mình?
(Là ai?)



396. Người Hà Tĩnh, mặt đen như mực
Từng chiêu binh ra sức chống Tàu
Nghệ An chiếm được buổi đầu
Tám gương trung dũng đời sau còn truyền?
(Là ai?)

397. Ông trạng nào mới mười hai tuổi
Bị cho về học hỏi ít năm
Sứ Tàu sau đó sang thăm
Lại ra đối đáp, khó khăn chẳng từ?
(Là ai?)

398. Hỏi ai là tiểu anh hùng
Vua ban ngựa sắt, roi đồng tiến quân
Sau khi toàn thắng giặc Ân
Sóc Sơn rời bỏ cõi trần lên tiên?
(Là ai?)

399. Làng Nguyệt Úc có một người
Khai Xuyên tên củ, hiệu thì Hạnh Am
Đang làm tri huyện bỏ quan
Lục niên ẩn tích dạy đàn học sinh
Giúp mưu Nguyễn Huệ Bắc Bình
Đố ai biết được tiên sinh tên gì?
(Là ai?)

400. Một lòng giữ đúng chiếu vua
Tiền muôn bạc triệu cũng thua gan vàng
Giữ tròn liêm chính, trung can
Phò vua, giúp nước chiêu an trong ngoài?
(Là ai?)

401. Một phen quét sạch quân Đường
Nổi danh Bồ Cái Đại Vương thuở nào
Tiếc thay mệnh bạc, tài cao
Giang san đành phải rơi vào ngoại bang?
(Là ai?)

CÂU ĐỐ CHỮ NGHĨA

402. Ban đêm lấp lánh giữa trời
Có màu, có sắc nên rơi xuống trần
Thành chim nhí nhảnh đôi chân
Líu lo tiếng hót góp phần vui tươi?
(Chữ gì?)
403. Bà già thì thích
Con nít không ưa
Mất huyền, con vật cày bừa cho ta
Thiếu đầu là của ông già
Bay mũ thành thứ dân ta ăn nhiều?
(Chữ gì?)
404. Nửa trên là kẻ ăn chay
Nửa dưới là một trái cây rõ ràng?
(Chữ gì?)
405. Cái chi làm bạn với bình
Nặng vào có thể vẽ hình người ta
Hỏi thành cháy cửa cháy nhà
Thêm huyền thì hết khi mà giận nhau?
(Chữ gì?)

406. Bình minh tôi hát tôi ca
Thêm huyền thành chỉ phong ba dập vùi?
(Chữ gì?)

407. Em là màu của lá non
Bỏ đầu đi sẽ lớn khôn nhất nhà
Chia đôi nửa dưới lìa ra
Nửa trên còn lại chẳng là gần nhau?
(Chữ gì?)

408. Em là hai lá trong người
Khi thời xẹp xuống, khi thời phồng lên
Từ khi mất đứt nửa trên
Thành một thứ quả không nên ăn nhiều?
(Chữ gì?)

409. Mang tên một giống trái chua
Thêm huyền là món mọi nhà chấm xôi
Nặng thành người dễ ra tôi
Thêm "O, huyền" nữa, chuột thời
tránh xa?
(Chữ gì?)

410. Em là màu áo của trời
Không nhờ, chẳng hát, ai mời ngại đi
Nếu em không có ích xì
Là ai ấy nhỉ, người gì trên em?
(Chữ gì?)

411. Để nguyên tiếng chó sủa dài
Thêm sắc thành loài thú dữ rừng xanh
Thêm huyền uống nước thật nhanh
Bạn của đồng ruộng, xa gần đều quen?
(Chữ gì?)

412. Bỏ đầu thì mặc ấm thân
Bỏ đuôi là giống sống gần nước nôi
Để nguyên ranh mãnh nhất đời
Bạn ơi hãy đoán giúp tôi chữ gì?
(Chữ gì?)

413. Tên gọi mới lạ làm sao
Đắng ngắt cũng đúng, ngọt ngào
chẳng ngoa
Ngọt thì kẹo, mía kém xa
Đắng thì cơm cháy, khoai hà còn thua?
(Chữ gì?)

414. Thân em do đất mà thành
Không huyền một cặp rành rành thiếu chi
Khi mà bỏ cái nón đi
Sắc vào, thì bụng có gì nữa đâu?
(Chữ gì?)

415. Là dân thiếu số Việt Nam
Bỏ nón thành vật nhát gan tai dài
Nặng vào, sống mãi, không sai
Huyền trên là để ra ngoài, chữ chi?
(Chữ gì?)

416. Chữ chi vì nước hết lòng
Huyền vào thành ý chất chồng lên nhau
Sắc thêm là đúng làm sao
Thay ngã thì hoá lồm vào khá sâu?
(Chữ gì?)

417. Lốc cốc, lốc cốc, tôi kêu
Làng trên xã dưới, thấy đều nghe tôi
Có em theo ở đằng đuôi
Là môm giống thú thường nuôi trong nhà?
(Chữ gì?)



418. Rõ ràng một nửa là "đường"
Dai như kẹo kéo, dẻo dường kẹo nha
Đen như bánh mật chẳng ngoa
Thế nhưng độc lắm, ai mà dám ăn?
(Chữ gì?)

419. Em sinh ra bầu trời
Bỏ đầu em hoá chốn nuôi cá, bèo
Thêm sắc bạn với cánh diều
Ngân nga em hát bao chiều thu sang?
(Chữ gì?)

420. Bốn chữ Bác dạy cho đời
Phàm đã làm người ai cũng nên theo
Trẻ già, giàu có, đói nghèo
Làm được như vậy ắt nhiều niềm vui?
(Chữ gì?)

421. Vốn nguyên có nghĩa là trời
Dấu huyền là cửa người đời đi tu
Dấu hỏi đi liền với thơ
Nặng là giúp đỡ thân cô tật nguyên?
(Chữ gì?)

422. Để nguyên làm áo mùa đông
Có huyền là để nhạc công hành nghề
Thêm quả tạ, nổ rất ghê
Diệt thù súng bắn bốn bề lửa vây?
(Chữ gì?)

423. Để nguyên hoà trong nước
Thêm huyền, đóm cháy rồi
Có sắc thì ôi thôi
Nói trên trời dưới biển?
(Chữ gì?)

424. Để nguyên thân với bầu trời
Cắt đầu, thân với miệng môi con người
Thêm sắc màu của mây trời
Nhờn nhờ trong nắng thu tươi sắc vàng?
(Chữ gì?)

425. Để nguyên nhắc bạn học, chơi
Đến khi mất sắc theo đuôi mắt hiền
Lạ thay khi đã thêm huyền
Trùng trùng cây mọc mọi miền nước non?
(Chữ gì?)

426. Để nguyên chẳng có ai gần
Sắc vào bồng hoá người thân trong nhà
Nặng thay giúp ích cho ta
Có cây để cấy đồng xa, ruộng gần?
(Chữ gì?)

427. Để nguyên là cái lưới ao
Huyền đi nặng đến ai nào chẳng yêu
Hỏi vào chưa biết bao nhiêu
Xáo cây vắng nó xem chiều khó ngon?
(Chữ gì?)

428. Bỏ đuôi bé thích bé vui
Để nguyên tới lớp bạn tôi chẳng rời
Bỏ đầu là bé nhất rồi
Cả nhà ai cũng hết lời thương yêu?
(Chữ gì?)

429. Để nguyên, khuyên gắng sức
Mất mũ chẳng mất gì
Khi huyền vào thay sắc
Vù cất cánh bay đi?
(Chữ gì?)

430. Tôi là con vật đồng xanh
Giúp người làm ruộng quanh cây cà
Nửa mình trên chặt thẳng tay
Một châu xuất hiện ở ngay bản đồ?
(Chữ gì?)

431. Mặt em hơn hở suốt ngày
Thêm huyền, giấu mặt, giấu mày nơi đâu
Rụng đuôi mà mất cả đầu
Thì thành sấm động hay tàu bay kêu?
(Chữ gì?)

432. Để nguyên là cả một nhà
Sắc vào cảm thấy như là đông sang
Hỏi thành xảo trá, đồ gian
Huyền thêm, chừng đã xuân tàn còn chi?
(Chữ gì?)

433. Giữ nguyên thì để mà ăn
Điểm trang thêm sắc sẽ cần cho bay
Có huyền là nhánh của cây
Thêm hỏi, vẻ đẹp núi mây sông hồ?
(Chữ gì?)

434. Có nặng phải đeo kính vào
Để nguyên, trọng lượng khi nào muốn đo
Thêm huyền chịu khó chăm lo
Có hỏi, đi với "thận" cho chu toàn?
(Chữ gì?)

435. Mang danh đồ đệ Đường Tăng
Là con vật quý ta hằng chăn nuôi
Khi hết nặng, mất đầu rồi
Nhắc ta biết nhớ công người giúp ta?
(Chữ gì?)

436. Vốn sinh ra để nuôi heo
Sắc rơi hoá trái quý yêu ngọt ngào
Mất đuôi chuyên sống ao hồ
Biết bơi, biết nhảy, biết bao nhiêu loài?
(Chữ gì?)

437. Tôi là bạn của nho, cam
Bỏ "tê" may cắt đem làm không sai
Nếu tôi bỏ cái đuôi ngoài
Thì thành ngay chục mười hai chữ gì?
(Chữ gì?)

438. Vốn em không đứng thẳng người
Bỏ đuôi, dựng mực từ thời xa xưa
Đến khi em chẳng có ngờ
Thành nơi bóng mát, đợi chờ trăng lên?
(Chữ gì?)

439. Em là thứ bánh thường dùng
Ngã vào, mưa gió dùng dùng nổi lên
Bây giờ bỏ ngã, sắc thêm
Người người khiếp sợ là tên con gì
Thêm huyền em hoá vật chi
Mà người thợ mộc đôi khi thường dùng?
(Chữ gì?)

440. Có huyền, sao nặng thế này
Bỏ huyền thêm hỏi, dùng may áo quần
Giúp cha giúp mẹ đỡ dần
Vì thêm nặng, phải lãnh phần trông em?
(Chữ gì?)

441. Để nguyên em đã già râu
Sắc đội lên đầu, che nắng che mưa
Bỏ đuôi bỏ sắc vì thừa
Thành ra bụng cóc lúc vừa ăn xong?
(Chữ gì?)

442. Không huyền, hạt nhỏ mà cay
Có huyền, vác búa đi ngay vào rừng?
(Chữ gì?)

443. Con gì nuôi để giữ nhà
Nếu đem bỏ sắc nghĩa là biểu ngay
Thêm huyền là loại gỗ dày
Dùng đóng bàn ghế để bày ngồi chơi?
(Chữ gì?)

444. Không huyền là một vật dài
Bình khí chắc chắn, dùng hoài chẳng sao
Thêm huyền thành một cù lao
Nổi giữa sông lớn, càng cao, càng dầy?
(Chữ gì?)

445. Tao nhân mặc khách ngâm nga
Hỏi thêm là sự hít ra, hít vào
Muốn thành tay búa, tay bào
Tay đục tay giữa nặng vào, khó chi?
(Chữ gì?)

446. Em là hoa cúng ở chùa
Cũng là tên một ông vua đại tài
Nặng đi cho sắc đến thay
Cố đô cổ kính, chẳng hay là gì?
(Chữ gì?)

447. Tôi là thứ trái rõ ràng
Huyền bay làm bạn với Quan Vân Trường
Cho sắc thì mẹ chẳng thương
Hỏi thành ở giữa đại dương rành rành?
(Chữ gì?)

448. Đây là một chốn trang nghiêm
Đồng bào, sứ sãi liên miên nguyện cầu
Huyền đi thì chẳng ngọt đâu
Sắc đến thành kẻ đứng sau vua rồi?
(Chữ gì?)

449. Em đứng vỗ ngực mà xưng
Sắc đâu đem đến ước chừng mười hai
Nặng là trăm ký chẳng sai
Huyền không ngay thẳng, đổ ai chữ gì?
(Chữ gì?)

450. Để nguyên là vệt xiêm
Thêm sắc là chán thêm
Thêm huyền là rừng rậm?

(Chữ gì?)

451. Để nguyên là tiết mùa khô
Bỏ đuôi thêm nặng, nước mô cấy trồng
Bỏ đầu, người để đầu lòng
Nửa đầu có nặng, không đông mà hè?

(Chữ gì?)

452. Để nguyên là chữ đầu
Thêm sắc là kêu đau
Có nặng, vâng lễ phép
Thêm hỏi như cô đào?

(Chữ gì?)

453. Để nguyên niệm Phật ăn chay
Thêm huyền chịu án những ngày bị giam
Dấu hỏi do thợ mộc làm
Dấu sắc là một học hàm ngày xưa?

(Chữ gì?)

454. Để nguyên là lèn cho chặt
Thêm sắc, ăn thử xem sao
Nặng vào nằm êm lại ấm?

(Chữ gì?)

455. Để nguyên vốn dĩ là đèn
Thêm nặng là "được" dùng quen ít vùng
Thêm sắc khó nuốt vô cùng
Thêm huyền chỉ vùng: phía nọ, phía kia?

(Chữ gì?)

456. Hỏi là anh để đầu lòng
Sắc là loài sống ở sông, ở hồ
Huyền là bắt tép cùng kho
Nguyên là đựng nước uống cho đã đời?

(Chữ gì?)

457. Tôi là một giống bò ngang
Nếu thêm dấu hỏi bạc vàng trong tay
Mất "u" dấu sắc đến ngay
Sinh vật dưới nước hàng ngày lội bơi
Huyền từ đâu bỗng tới nơi
Trở thành quả đỏ, ăn thời hơi chua?

(Chữ gì?)



458. Không huyền, vị của hạt tiêu
Có huyền, công việc sớm chiều nhà nông
Mất đuôi ăn có ngon không
Dầm tương dân chốn ruộng đồng
dùng quen?
(Chữ gì?)

459. Phần đất ở trước hiên nhà
Thêm huyền, da cóc chẳng qua thế này
Nếu giờ chị "ét" đi ngay
Đồng nghĩa ơn huệ, chữ này là chi?
(Chữ gì?)

460. Nguyên là bẹ lá cau già
Thêm sắc là có tay ta sờ vào
Huyền là bắt cá dưới ao
Hỏi là khoáng vật ta đào lấy lên?
(Chữ gì?)

461. Để nguyên là một loại nhà
Hỏi là con gái cho ra lấy chồng
Huyền là đem thịt giỗ ông
Nặng là tán dóc để hòng lợi riêng?
(Chữ gì?)

462. Nặng để vật khác lên trên
Ngã là thổi lửa lò rèn để nung
Hỏi là biển rộng mênh mông
Sắc là em được chị bông đi chơi
Để nguyên bụng khéo kéo rơi
Cũng là bỏ đẻ ra đời bỏ con?

(Chữ gì?)

463. Ở không thời chẳng thẳng ngay
Sắc tới lạnh quá, chân tay co vào
Huyền thay sắc, bắt xổ mau
Bớt huyền, nặng đến, nhặt rau bỏ gì?

(Chữ gì?)

464. Trong thời Tam Quốc có mi
Gian hùng mà lại đa nghi giáo hình
Từ khi bỏ "hát" giạt mình
Thành ra thứ quả xinh xinh tròn tròn?

(Chữ gì?)

465. Mang tên em gái cha tôi
Ngã vào thành bữa thịt xôi linh đình
Có huyền, to lớn thân hình
Hỏi vào để nối đầu, mình với nhau?

(Chữ gì?)

466. Mai rùa còn gọi là chi
Thêm huyền mất có thấy gì nữa đâu
Bỏ huyền thêm "ống" đằng sau
Thành loài rau luộc, nghèo giàu vẫn ăn?
(Chữ gì?)

467. Hợp lòng khe suối chảy tuôn
Về thăm biển cả, vui buồn hoà chung
Đến nơi bỏ nón, oai hùng
Cộng thêm dao sắc vậy vùng gấm vang?
(Chữ gì?)

468. Có sắc là một trái thơm
Có huyền ăn ruột, vỏ còn xe dây
Không dấu là trái gì đây
Thêm nặng, lưng đó tì ngay vào tường?
(Chữ gì?)

469. Chỉ vì không mũ đội trên đầu
Mang tiếng xưa nay giống bộ sâu
Có mũ đội đầu thêm đạo mạo
Con con, cháu cháu kém ai đâu?
(Chữ gì?)

470. Chưa đánh dấu, bé thích nằm
Đánh dấu rồi, chỉ để dành nấu, kho?
(Chữ gì?)

471. Cầm tinh tuổi Hợi con này
Thêm huyền, đồ vật cầm tay là gì
Lá cành ử rữ sắc chi
Không "e" là bệnh phải đi chữa liền?
(Chữ gì?)

472. Che nắng thì lấy nửa đầu
Đựng cơm thì lấy nửa sau mà dùng?
(Chữ gì?)

473. Có huyền dạy dỗ em thơ
Không huyền, xác chết bây giờ nằm đây
Mất đầu mà mũ cũng bay
Trái nghĩa với dở, tiếng này là chi?
(Chữ gì?)

474. Tôi vốn là quả núi
Chẳng bao giờ chịu già
Có sắc vào thành ra
Vật che đầu bạn gái?
(Chữ gì?)

475. Cái ly để giữa bàn tròn
Để lâu coi lại vẫn còn như xưa?
(Chữ gì?)

476. Có huyền thường gọi là cha
Bỏ huyền thêm sắc nghĩa là biết ngay?
(Chữ gì?)

477. Đầu sừng từ sáng hôm qua
Hỏi vào đây kín chờ ngày lên men?
(Chữ gì?)

478. Còn sắc, nhảy nhót lùm cây
Mất sắc, lên chín tầng mây xa vời?
(Chữ gì?)

479. Em là chim đẹp trên rừng
Nếu thêm sắc nữa, cử cùng đi đôi
Nếu ai mà hỏi lại tôi
Thì tôi lại ở đúng nơi ra, vào?
(Chữ gì?)

480. Em là chim ở rừng già
"Cờ" ra cháu gọi chồng bà là chi
Không cờ, bỏ nón ra đi
Tìm hoa hút mật là gì hả anh?
(Chữ gì?)

481. Hòn đá mà lấy giấu đi
Lúc đem ra cưới, thử phì, chạy rông?
(Chữ gì?)

482. Em là bạn của học trò
Không dẫu là vật trâu bò vẫn mang
Thêm "sờ" dấu sắc đời ngang
Dấu nặng chạy lại, muôn vàn người yêu?
(Chữ gì?)

483. Không dẫu là kẻ ngu khùng
Nặng vào thì lại thường dùng về đêm
Có huyền chỗ trông hay thêm
Có hỏi rất bảnh đố em chữ gì?
(Chữ gì?)

484. Tôi do không khí mà thành
Thêm huyền, thịt giã để dành ăn ngon
Hỏi là lông nhốt gà con
Không dẫu, củi cháy xác còn là chi?
(Chữ gì?)

485. Tôi là một kẻ ăn chay
Hỏi đến quần áo chất đầy mình tôi
Hỏi đi, huyền lại lời thôi
Thì tôi lại trở thành nơi giam cầm?
(Chữ gì?)

486. Ngày xưa ta ở trên trời
Cùng chị Hằng đó, em thời biết không
Huyền về thành cái dài thông
Để em hái mạn, hái hồng về ăn?
(Chữ gì?)

487. Em là vỏ bọc tấm thân
Thêm "bờ" muông thú muôn phần
hiểm nguy
Đầu đuôi mà lược bỏ đi
Địa cầu phần lớn chữ gì biết không
(Chữ gì?)

488. Mặt trời thức giấc phía tôi
Thêm huyền là chốn cho người làm ăn
Rụng đuôi thành chỗ đóng quân
Bỏ huyền, thêm nặng là dân, ngu si?
(Chữ gì?)

489. Một mùa lá rụng heo may
Mọc râu thăm hỏi, giải bày cùng nhau
Thêm huyền, hết bạn còn đâu
Sắc vào, chỉ loại ngựa, trâu, heo, bò?
(Chữ gì?)

490. Thú trúng để tặng anh lười
Có mũ giúp người, che nắng, che mưa
Thêm tờ là lớn nghe chưa
Mọc râu thành lựa người ưa may dùng?
(Chữ gì?)

491. Tôi đi du lịch trên trời
Mũ văng đâu mất thì người gặp hên
Cũng là loài cỏ mang tên
Sắc đâu đi tới nổ lên âm âm?
(Chữ gì?)

492. Không có miệng, chẳng có răng
Thế mà ai cũng nói rằng "chờ ăn"?
(Chữ gì?)

493. Mỗi năm thêm một cho người
Nửa đầu là việc ở nơi giáo đường
Nửa sau thứ quả bán thường
Đố ai biết được tỏ tường chữ chi?
(Chữ gì?)

494. Là mùa trẻ nít trông trăng
Yên rồi, huyền nữa, phăng phăng mái chèo
Xuôi dòng sông chảy trong veo
Tìm nơi bến lặng, bỏ neo, đợi mình?
(Chữ gì?)

495. Mùa này lạnh lắm ai ơi
Có nặng thì ở tít nơi núi rừng?
(Chữ gì?)

496. Tôi đây trầm bổng du dương
Sắc đi, đêm đến khắp phương trên trời
Nặng vào thì chẳng tin lời
Có huyền, dùng để đo nơi ruộng đồng?
(Chữ gì?)

497. Chữ gì sợ hãi nghĩ suy
Có nặng là một cái gì giống chai
Ngã là kiểu mũi Tây Âu
Huyền là nung gạch, vôi xây cửa nhà?
(Chữ gì?)

498. Sắc là ta đọc hàng ngày
Huyền làm cho gỗ mỏng, dây, nhẵn, trơn
Hỏi là nói lẽ thiệt hơn
Ngã là gió giật từng cơn đổ nhà
Nặng là mạnh miệng nói ra
Để nguyên thì lại hoá ra phong bì?
(Chữ gì?)

499. Vốn là tác phẩm văn vần
Hỏi là lá phổi đang cần ô xy
Huyền là cúng dâng từ bi
Thêm nặng là gì, ấy bác công nhân?
(Chữ gì?)

500. Ngụ ngôn chuyện cáo chê xanh
Nếu như thêm hỏi là thành bé con
Bỏ đầu, bệnh phổi hãy còn
Thêm nặng, khôn hồn lau mặt cho nhanh?
(Chữ gì?)

501. Chữ gì xe cộ vượt sông
Chữ gì nguyên vẹn một dòng bài thơ
Chữ gì nhắc công-ten-nơ
Chữ gì tay, móng bầu hờ cũng đau?
(Chữ gì?)

502. Chữ gì có nghĩa găng công
Thêm hỏi là chỗ đeo vòng chị em
Ngã là yến, mọc, giò, nem...
Nặng là cái chữ đi liền với xe?
(Chữ gì?)

503. Sinh sau các chị, các anh
Đảo ngược vị trí thì thành vợ cha
Thêm tờ tôi sẽ đi xa
Trên mình mang dấu ngày ra, ngày vào?
(Chữ gì?)

504. Mang tên một thứ quả ngon
Sắc vào để bắn chim non trên cành
Thêm "i" loài thú chạy nhanh
Huyền trên, ngồi ngựa đi thành
đường đua?
(Chữ gì?)

505. Thân tôi như quỷ như ma
Người đâu, tôi đấy nghĩ mà ghê thay
Bỏ đi "s" lại nháy ngay
Nhấp nhô trên nước, giờ đây là gì
Mất đuôi, sắc cũng bỏ đi
Đồ dùng trang điểm là chi hỡi người?
(Chữ gì?)

506. Nguyên chất, dùng để dán
Có huyền, giữa mái nhà
Mang nặng thành món quà
Thêm sắc dùng cắt giấy
Đố bạn chữ gì đây?

(Chữ gì?)

507. Tôi là giống cá chữ nho
Nặng vào hình ảnh cố đô núi nào
Nếu "ơ" móc nối thêm vào
Cái gì trong mắt như sao sáng ngời?

(Chữ gì?)

508. Ngăn dòng nước lụt ven sông
Có em thành tắt nắng hồng, tối đen
Sắc thêm vào, các trẻ em
Mỗi giờ học toán thường xuyên làm bài?

(Chữ gì?)

509. Xét trong Việt ngữ của ta
Tiếng nào dài nhất kể ra xem nào?

(Chữ gì?)

510. Tôi dùng ru ngủ trẻ em
Huyền đến tôi sẽ lộ lem quá trời
Sắc thêm ráp lại ai ơi
Hỏi vào trôi dạt khi bơi là gì?

(Chữ gì?)

511. Mọi người uống nước nhờ tôi
Sắc cùng với lẽ đi đôi là gì
Nặng vào một bệnh hiểm nguy
Do "trùng a-míp" truyền đi mọi người?

(Chữ gì?)

512. Là tôi ca hát cả ngày
Thêm huyền, người thích trái này
dầm tương
Sắc vào thiếu muối thì ương
Hỏi thành lớn nhất nhịn nhường đàn em?
(Chữ gì?)

513. Tôi là chúa tể rừng xanh
Hỏi đi, huyền đến, là thành đầm ao
Huyền bay, sắc lại điên vào
Hoá ra chỗ trũng, người đào xưa nay?

(Chữ gì?)

514. Thân tôi dùng bắc ngang sông
Không huyền, là việc ngư ông sớm chiều
Nặng vào, em mẹ thân yêu
Thêm hỏi với "thả" phần nhiều đi đôi?
(Chữ gì?)

515. Chữ gì để ngược, để xuôi
Vần đọc đúng chữ, nghĩa thời y nguyên?
(Chữ gì?)

516. Vốn là con cóc bay cao
Mất đầu thành giống dưới ao ăn bùn?
(Chữ gì?)

517. Để nguyên ông phải hầu toà
Bỏ đuôi ông được đi ra đàng hoàng?
(Chữ gì?)

518. Chữ gì quan trọng nhất đời
Trẻ, già, trai, gái, mọi người đều qua?
(Chữ gì?)

519. Sinh ra đã biết bay rồi
Bỏ đầu, đầu trọc, bỏ đuôi thì nghèo?
(Chữ gì?)

520. Để nguyên, nó nuôi sống người
Cắt đuôi, nó hoá ra người mất khôn?
(Chữ gì?)

521. Rụng đuôi, thiếu nữ không chê
Để nguyên, cần thiết cho nghề thủ công?
(Chữ gì?)

522. Không dấu là nước chấm rau
Có dấu trên đầu là chỉ huy quân?
(Chữ gì?)

523. Chữ gì dấu nặng dưới chân
Được rước lên bệ, được dân phụng thờ?
(Chữ gì?)

524. Bỏ đầu, em bé nhất nhà
Mất đuôi, em được gọi là loài chim?
(Chữ gì?)

525. Chim này tên gọi rất hay
Dùng kéo làm thịt, từ này tên chi?
(Chữ gì?)

526. Dù cho thông thái thiên tài
Nhưng có một chữ chẳng ai biết liền?
(Chữ gì?)

527. Không hỏi thì cứ nằm co
Hỏi, thì thành thứ mà bò thích ăn?
(Chữ gì?)

CÂU ĐỐ VỀ CON NGƯỜI

528. Trái gì mềm đỏ mượt mà
Không xanh, không chín thế mà quý ghê?
(Là gì?)

529. Lá gì mọc ở trong người
Mà gồm hai chiếc rành rành hai bên?
(Là gì?)

530. Gang tấc suốt đời bên ta
Mà sao chẳng thể nhìn ra bao giờ
Ngày đêm làm việc lặng lẽ
Lòng vui như thể mở cờ vẫn im?
(Là gì?)

531. Cha sinh mẹ đẻ
Mọi kẻ như nhau
Tứ chi thân đều
Khác nhau cái ấy
Người nào người nấy
Để lại dấu in?
(Là gì?)

532. Núp bóng trong hang
Lời gang giọng thép
Khua môi múa mép
Nếp tử đủ mùi
Ngọt bùi nếm cả?

(Là gì?)

533. Bên ngoài cũng là cửa
Trong dao cứa, cối xay
Biết ngọt, bùi, đắng cay
Nói lời hay ý đẹp?

(Là gì?)

534. Mắt thì nhìn chẳng thấy ai
Đầu thì chẳng có hai tai một mồm
Quả gì đập nhịp trống dồn
Lá gì lại mọc trường tồn bụng ta?

(Là gì?)

535. Áo quần đồng phục như nhau
Đi đâu xe trước xe sau huyết còi
Ăn thì cơm biện tận nơi
Ở thì bảo vệ không rời ngày đêm?

(Là gì?)

536. Lưng đằng trước, bụng đằng sau
Chứa bao lâu mà không thấy đẻ?

(Là gì?)

537. Cái gì không cánh mà bay
Không chân cứ chạy, không tay cứ bò
Làng trên xã dưới nơi nào?
Tỉnh này, xứ nọ cũng mò tới nơi?

(Là gì?)

538. Cái gì như thể khí trời
Ngày đêm quanh quẩn ở nơi cạnh mình
Không hương, không sắc, không hình
Không đường, không khối mà mình

nhớ lâu?

(Là gì?)

539. Cái lồng nho nhỏ
Có chú chim con
Nhảy đi nhảy lại
Nhảy mãi không ngừng?

(Là gì?)

540. Có cổ mà chẳng có đầu
Xoè như hoa nở một màu hồng tươi
Nhưng khi đã nắm lại rồi
Như quả Phật thủ theo người suốt năm?
(Là gì?)

541. Chỉ ở dưới mũi thôi
Mắt không nhìn thấy được
Cả khi em ngủ rồi
Còn phì phò vẫn thức?
(Là gì?)

542. Không cây, không lá, không cành
Mà luôn nở nụ tươi xinh với đời
Càng vui nụ nở càng tươi
Cuộc đời thêm đẹp, tình người thêm thân?
(Là gì?)

543. Một cây mà có năm cành
Rấp nước thì héo, để dành thì tươi?
(Là gì?)

544. Nắng ba năm ta không bỏ bạn
Mưa một ngày bạn lại bỏ ta?
(Là gì?)

545. Hai cô nằm nghỉ hai phòng
Ngày thì mở cửa mà trông ra ngoài
Đêm thì đóng kín chẳng ai thấy gì?
(Là gì?)

546. Năm thằng cầm hai cái sào
Đuổi đàn trâu trắng chui vào cái hang?
(Là gì?)

547. Thân mình cũng có chẳng dùng
Cứ rúc người khác tiệc tùng sớm khuya?
(Là gì?)

548. Mới đầu là xanh
Sau thành ra trắng
Mất tiền xén ngắn
Mà vẫn dài ra?
(Là gì?)

549. Quả gì lọc nước trong người
Khúc gì ở bụng để "chơi" chẳng dùng?
(Là gì?)

550. Ba ông ngồi lại một mâm
Một ông có tóc, hai ông trọc đầu?

(Là gì?)

551. Bằng cái lá đa
Đi xa về gần?

(Là gì?)

552. Vừa bằng trái cau
Lau chau đi trước?

(Là gì?)

553. Bên trên là lợp ngói
Bên dưới lại là hang?

(Là gì?)

554. Nhỏ thì trắng phau phau
Lớn thì đen thậm thụi
Già thì trụi lùì lụi?

(Là gì?)

555. Mỗi năm ngồi đây có mười ngày
Ban tặng cho đời mọi ý hay
Giá lạnh, mưa phùn không quản ngại
Vui lòng đón tiếp khách mua may?
(Là gì?)

556. Rậm râu, sâu mắt thật là già
Trời mưa tầm tã vẫn bò ra
Đến khi mở miệng vang lừng khắp
Già trẻ nào ai trái lệnh ta?
(Là gì?)

557. Trót vì tay đã nhúng chàm
Cổ phai mũ áo nhuộm non da trời?
(Là gì?)

558. Vừa bằng bó củi, lủi thủi bờ ao
Chó cắn lao xao, là thằng nào đó?
(Là gì?)

559. Chẳng lợp mà thành mái
Chẳng cấy mà mọc đều
Già thì trắng phau phau
Non thì đen kìn kịt?
(Là gì?)

CÂU ĐỐ VỀ CÁC ĐỒ VẬT

560. Sừng sững mà đứng giữa nhà
Ai về không hỏi, ai ra chẳng chào?
(Là cái gì?)

561. Thân tôi vốn đất sinh ra
Về đây gặp lại chị em năm nào
Giờ thì tôi ở trên cao
Che mưa, che nắng cho người sớm hôm?
(Là cái gì?)

562. Sừng sững mà đứng giữa trời
Giở vây, giở cánh, suốt đời như không?
(Là cái gì?)

563. Vừa trắng như bông,
Vừa nồng như rượu
Tính người khó chịu,
Nóng quá Trương Phi
Khi hoà, mềm nhũn chi chi
Đến khi xây dựng, khác gì đá ong?
(Là cái gì?)

564. Nghĩa tình đủ cả âm dương
Ngồi ngay trên mái từ đường từ xưa
Ngày ngày đội nắng, che mưa
Giữ yên tổ ấm, sáng trưa chẳng nề?
(Là cái gì?)

565. Nóng, lạnh xem ra khéo chọn ghê
Tây, Tàu, Mỹ, Nhật chẳng hề chê
Không kể mưa rơi đêm tháng giá
Mặc cho đổ lửa những trưa hè?
(Là cái gì?)

566. Thần thơ khe tú với gậm bàn
Cơm cháo chẳng màng, nước nhịn khan
Xè xè thở nhẹ buông phổi thép
Hít toàn bụi bặm chẳng từ nan?
(Là cái gì?)

567. Xuân, hạ, thu, đông, nhiệt với hàn
Đêm ngày thao thức với thời gian
Tôm cá, thịt thà đà no bụng
Kem, đá, rượu, bia vẫn chứa chan?
(Là cái gì?)

568. Rễ cũng ăn xuống đất
Cành cao ngất mái nhà
Chẳng trở lá đơm hoa
Hút vào, nhả ra toàn... sóng?

(Là cái gì?)

569. Dốc lòng cùng với nước nhà
Dù gang, dù sắt, dù là nửa tre?

(Là cái gì?)

570. Có miệng mà chẳng nói chi
Bụng phình như chứa, bỏ gì cũng ăn?

(Là cái gì?)

571. Mình đồng da sắt
Đứng giữa cửa quan
Giáo gươm chẳng sợ
Chỉ sợ moi gan?

(Là cái gì?)

572. Hòn gì bằng đất nặn ra
Xếp vào lò lửa nung ba bốn ngày
Khi ra má đỏ hây hây
Mình vuông chẵn chẵn, đem xây cửa nhà?

(Là cái gì?)

573. Mặt vuông như thể chữ điền
Một mình mang chữ hai tên ở đời
Quanh năm chẳng nói chẳng cười
Áo xanh, áo đỏ hàng đôi diện đều
Nên em được chủ nuông chiều
Luôn luôn tắm rửa ra điều chăm nom
Nhưng rồi họ cũng bất nhân
Người người chà đạp, biết hờn ai đây?
(Là cái gì?)

574. Một cột nhà chốt hai hè
Lộp tranh không lộp, lộp tre cho bền?
(Là cái gì?)

575. Vừa bằng tám phần gỗ lim
Người đi, kẻ lại săn tìm luôn chui
Trơ trơ một bước chẳng lùi
Chỉ khi cùm chặt, tới lui mới ngừng?
(Là cái gì?)

576. Mọi nhà đều chuộng đến tôi
Mặt tuy mềm cứng mọi người đều yêu
Nhẹ cũng chịu, nặng cũng chiều
Mang thân bộ đỡ, chẳng đeo tiếng hèn?
(Là cái gì?)

577. Miệng đồng, ruột thép thẳng băng
Vặn tai, miệng nhả nước trong tràn trề?
(Là cái gì?)

578. Cũng từ than, lửa đi ra
Thế mà chẳng nhỏ, thế mà chẳng đen
Thịt da tươi rói màu son
Bạn cùng gạch, gỗ dựng lên cửa nhà?
(Là cái gì?)

579. Vốn xưa tôi ở trên non
Dem về hạ bạn làm con hai nhà?
(Là cái gì?)

580. Bám trần cao, leo tường đứng
Vượt khoảng trống chẳng ai bằng
Áo thì vàng, đỏ, tím, xanh...
Ai đụng vào ruột - giật mình tê tay?
(Là cái gì?)

581. Anh em chỉ có hai người
Ngày ngày hai bữa cơm xôi béo mầm?
(Là cái gì?)

582. Hai mặt mà mắt, miệng không
Nhưng khi lên tiếng, sấm rung khác gì
Hai mặt chẳng thịt, xương chi
Dáng tròn vành vạnh, nhẵn lì toàn da?
(Là cái gì?)

583. Một chân, hai cánh rõ ràng
Chân đứng dưới đất, cánh giang trên trời
Vi vu giọng hát yêu đời
Chiều hè cất tiếng bao người mê say?
(Là cái gì?)

584. Chẳng phải ảnh, chẳng phải tranh
Mà ai xem cũng thấy mình ở trong?
(Là cái gì?)

585. Trổ bông giữa cảnh núi đồi
Dẫu không hương sắc, bao người vẫn ưa
Trăm bông ghép lại cho vừa
Cửa nhà sạch sẽ, sớm trưa giúp người?
(Là cái gì?)

586. Vốn quen ăn ở công bằng
Ít nhiều, nặng nhẹ thẳng băng mực tàu
Hỡi ai quay quắt làm giàu
Lường thương tráo đấu chớ cầu đến ta?

(Là cái gì?)

587. Minh dài, đầu nhọn
Nằm gọn dưới hằm
Bọn giặc ngoại xâm
Nghe tên đã sợ?

(Là cái gì?)

588. Một đầu nhỏ, một đầu to
Cầm lên chẳng thối pí po như kèn
Tiếng vang xa khắp xóm làng
Điều hơn lẽ thiệt, trăm ngàn người nghe?

(Là cái gì?)

589. Không vé cũng được đi xe
Thấy người đi trước, miệng toe toe gào?

(Là cái gì?)

590. Những ba trăm sáu lăm ngày
Ngày nọ thì đỏ, ngày này thì đen
Đen thì trường, lớp lẩn chen
Đỏ thì thông thả nghỉ liền mấy hôm?

(Là cái gì?)

591. Trăm con mắt trái khắp mình
Dáng cong mềm mại, tính tình dễ thân
Hè sang ai cũng muốn gần
Năm chơi chốc lát, đỡ phần bức oi?
(Là cái gì?)

592. Suốt ngày nằm ngủ một nơi
Đến lúc tối trời ra ôm đầu chủ?
(Là cái gì?)

593. Ai ai mà chẳng hay chê
Cái phường giá áo, một bè túi cơm
Vậy mà vẫn có việc làm
Quần là áo lượt tinh tươm cài vào?
(Là cái gì?)

594. Bàn gì làm áo nỡn nà
Bàn gì đốt hết cửa nhà, ruộng nương?
(Là cái gì?)

595. Đặt đâu nằm đấy vậy thôi
Mà hay mọi chuyện trên trời, đông tây
Nói, cười, ca hát vui say
Biết đêm biết ngày mưa nắng, tài chưa?
(Là cái gì?)

596. Có lưỡi mà chẳng có răng
Thứ mềm, vật rắn nhai bằng sá gì
Nhai rồi chẳng nuốt tí ti
Nhường trao bạn hết, ngủ khi giá cao?
(Là cái gì?)

597. Cái gì để tránh nắng mưa
Đêm được an giấc, xưa nay vẫn cần?
(Là cái gì?)

598. Vừa bằng cái thúng, mà thúng hai đầu
Bên ta thì có, bên Tàu thì không?
(Là cái gì?)

599. Minh tròn, lưng khổng không không
Làm cho con gái phải lòng tả tơi
Ông sư đâu thích mà mời?
(Là cái gì?)

600. Có xương, không thịt, có da
Xuân hạ thì thích, đông mà ai ưa?
(Là cái gì?)

601. Có đầu mà chẳng có đuôi
Nằm trên vai người, nhún nhảy hai bên?
(Là cái gì?)

602. Đầu thép cứng nhọn hoắt
Đuôi mềm dài lê thê
Chui luôn, ẩn hiện tài ghê
Nhờ tôi, nhiều thứ bị chê đều lành?
(Là cái gì?)

603. Hai con mắt thao láo
Hai cái càng ngẫu nhiên ngoào
Thế mà các bác tuổi cao
Ông già, bà cả, người nào cũng ưa?
(Là cái gì?)

604. Thịt da nhẹ xốp
Gan ruột trắng ngà
Mùa đông mới ra
Mùa hè ẩn kín?
(Là cái gì?)

605. Sáng nào cũng dậy tắm
Để gặp mặt chủ nhà
Gặp xong, chủ đi xa
Lại ra nằm phơi nắng?

(Là cái gì?)

606. Đi nhe răng, về lại nhe răng
Muốn cây ruộng hoang có tôi mới được?

(Là cái gì?)

607. Vừa bằng tám chiếu cặp điều
Nam thanh nữ tú mền yêu ưa dùng
Đồng sàng ôm ấp đêm đông
Hè sang mời bác vào trong tủ ngồi?

(Là cái gì?)

608. Họ tên thật sự làng Tây
Cha sinh mẹ đẻ bác này Việt Nam
Ngày ngày tất bật đi làm
Đêm về nằm khàn chịu cảnh cô đơn?

(Là cái gì?)

609. Thân cục mịch, lại nặng cân
Khối anh sẵn đón tay nâng sớm chiều?
(Là cái gì?)

610. Thoăn thoắt đôi tay khéo có nghề
Mùa đông tháng giá muốn chở che
Chật hẹp rộng dài ôm vừa khít
Ấm áp ấy nhờ mấy chiếc que?
(Là cái gì?)

611. Tôi ăn trước, tôi lại ăn thừa
Ngày ngày giúp chúa, hầu vua
nhọc nhằn?
(Là cái gì?)

612. Bộ tịch quan anh xấu lạ lùng
Khom lưng, uốn gối cả đời cong
Lưỡi to mặc sức ra ăn khoét
Cái kiếp theo đuôi có thẹn thùng?
(Là cái gì?)

613. Cái gì kêu suốt ngày đêm
Nhắc em đi ngủ, nhắc em học bài
Một chàng chậm bước khoan thai
Một chàng chạy những bước dài
thật nhanh?
(Là cái gì?)

614. Có chân, có mặt không lo
Thường để giữa nhà, đặt khách lên trên?
(Là cái gì?)

615. Chim gì chẳng ngại đường xa
Bay luôn một mạch vượt qua Thái Bình
(Thái Bình Dương)?
(Là cái gì?)

616. Quanh năm mây lượn tứ bề
Tròn như mặt nguyệt, mưa về nắng ra?
(Là cái gì?)

617. Vợ chồng đầu ấp má kề
Đêm đêm tâm sự vỗ về bông lơn
Ngỡ rằng chẳng quý gì hơn
Sớm ra lặn lội cô đơn một mình?
(Là cái gì?)

618. Quanh năm đứng ở vệ đường
Người qua kẻ lại hãy thương cho cùng
Cái gì các vị chẳng dùng
Đưa tôi giữ hộ, vớt vung người cười?
(Là cái gì?)

619. Tắm thân một dạ nước non
Sớm khuya năm tháng sắt son cùng người
Lòng thương rộng mở đất trời
Một cơn mưa tạnh, tình vơi lại đây?
(Là cái gì?)

620. Nặng nề thân thép chân gang
Nắng mưa dầu dãi đường sang lối về
Thị thành cùng chốn thôn quê
Anh lẫn có nghề, đường rộng thênh thang?
(Là cái gì?)

621. Một hàm răng cũng lắm nghề
Một nghề chuyên nghiệp làm về nhổ đinh
Một nghề xoắn vặn linh tinh
Một nghề cắn chặt quyết tình không tha?
(Là cái gì?)

622. Hồi cô tát nước bên đàng
Lấy gì "mức ánh trăng vàng đổ đi"?
(Là cái gì?)

623. Lúc chui vào nách
Lúc lại vào mồm
Ai người ốm yếu gầy mòn
Ai người nóng lạnh cứ nhòm biết ngay?
(Là cái gì?)

624. Như trăm hạt nhãn xếp gần
Để cho ai cũng chia, nhân, cộng, trừ?
(Là cái gì?)

625. Khen ai kéo sợi dệt nên vương
Thế giới bà con chuộng ra tuồng
Lau mặt anh hùng cho sạch nhọ
Gội đầu thực nữ tóc thơm buông?
(Là cái gì?)

626. Vương vương một mảnh cỏ còn con
Thu cả non sông quả đất tròn
Đó phố, đây làng, đường trăm ngã
Này sông, kia biển, đảo mấy hòn?
(Là cái gì?)

627. Nghênh ngang chắn trước cửa nhà
Ai vào chẳng đóng, mở ra cũng dừng
Kẻ qua người lại không ngừng
Chịu đòn luôn lách, đứng dưng
chẳng chào?
(Là cái gì?)

628. Một nhà một mẹ sáu con
Giở nào quai ấy vừa tròn vừa xinh
Đón đưa tiếp khách nhiệt tình
Không ăn mà uống hàng bình như chơi?
(Là cái gì?)

629. Vừa bằng một đốt ngón tay
Tiếng kêu lệnh vỗ chối tai, giật mình
Ở đâu có chuyện bất bình
Tức thời lên tiếng, tình hình mới yên?
(Là cái gì?)

630. Năm canh nhà sáng ánh đèn
Bốn mùa nghiêm ngặt, ngày đêm
canh chừng
Cư dân nhàn hạ chẳng ưng
Quan tham, kẻ xấu đã từng ở qua?
(Là cái gì?)

631. Một mặt mà chỉ một chân
Đứng bên quốc lộ xa gần khắp nơi
Tuy rằng chẳng nói một lời
Mà nghiêm pháp luật, trái thời phạt ngay?
(Là cái gì?)

632. Quen xơi thịt cá với rau dưa
Nhà giàu luôn miệng sáng, chiều, trưa...
Chai lì chịu tiếng trơ mặt thốt
Nhà khó quanh năm kiếp sống thừa?
(Là cái gì?)

633. Ông Táo bà Táo
Không áo không quần
Đốt cháy khí thần
Nước sôi lục bục?
(Là cái gì?)

634. Nhà thì vốn ở bên sông
Mà đời lơ lững như không bến bờ
Người yêu cũng thật tình cờ
Thoát đi, thoát đến, thoát chờ,
thoát mong?
(Là cái gì?)

635. Khi vui cùng bè bạn
Cũng rượu bia đầy tràn
Nghe tên mà phát khiếp
Ngỡ thùng dầu đến nơi?

(Là cái gì?)

636. Đất thì khá rộng mênh mông
Có khi chen chúc khách đông muôn người
Kẻ hoạt động, người ngồi chơi
Hứng lên hò hét vang trời hả hê?

(Là cái gì?)

637. Miệng cũng như tròn
Đều tròn vành vạnh
Ăn thì dễ tính
Cơm cháo đều xơi
Buông đũa là ngơi
Chẳng cần giường chiếu?

(Là cái gì?)

638. Cá con, cá vợ, cá chồng
Vẫy vùng trong đó mà không tàu thuyền?

(Là cái gì?)

639. Một cô có hai đầu tròn
Hễ đập vào đá là còn được ăn?

(Là cái gì?)

640. Nhìn ngang tam giác
Nhìn ngửa hình tròn
Nắng chẳng héo hon
Mưa ưa dầu dãi?

(Là cái gì?)

641. Đi đâu cũng có đôi
Giống nhau cùng tuổi đời
Quán quân môn đi bộ
Trăm dặm liền như chơi?

(Là cái gì?)

642. Nghe toàn là óc với gan
Mà sao thánh thót tơ vàng du dương?

(Là cái gì?)

643. Sao mi lại dám trêu người
Khi tao cười toét, mi cười với tao
Khi tao giả lệ tuôn trào
Thì mi bắt chước như tao u buồn?

(Là cái gì?)

644. Mặt thì nhẵn thín phẳng lì
Tay thì chẳng có, chân thì bốn chân
Khi ngồi tiếp khách ân cần
Khi thì nhìn kẻ uống ăn chẳng thèm?
(Là cái gì?)

645. Hình thành ba góc
Vải mộc trắng tinh
Từ buổi sơ sinh
Cô mình vô khối?
(Là cái gì?)

646. Tủ gì kiến thức nằm trong
Cổ kim, Nam Bắc Tây Đông đủ đầy?
(Là cái gì?)

647. Ngày xưa nghe lệnh vua ban
Kỳ hào bốn góc, dân gian trải giường
Thôn Đoài diễn tích Lưu Dương
Nó là làng xóm, công đường, tư gia...?
(Là cái gì?)

648. Nhỏ to tròn trùng trục
Khi thì uống ùng ục
Khi thì mức nước lên
Mở mồm là kêu rên?
(Là cái gì?)

649. Mỗi năm đến độ thu về
Bắc Nam xuôi ngược, chợ quê, thị thành
Từng đoàn người ngựa diễu hành
Rước vui trẩy hội, lượn quanh ngọn đèn?
(Là cái gì?)

650. Mất thì có mất
Chẳng có con người
Người thì rong chơi
Kẻ ngồi đọc sách?
(Là cái gì?)

651. Thon thon cành trúc dáng mảnh mai
Đầu trên có sợi tóc hơi dài
Có lưỡi uốn cong mỗi thuyết khách
Cá dâu Lã Vọng đợi canh dài?
(Là cái gì?)

652. Khi thì rú rít âm âm
Khi thì tâm sự thì thâm bên tai
Khi xì xồ tiếng ông Tây
Khi thì tiếng hát đắm say lòng người?
(Là cái gì?)

653. Mút mãi chẳng có gì ra
Chẳng no như cái mẹ ta cho mình?
(Là cái gì?)

654. Giấy gì mới để cần ngay
Giấy gì dập xóa làm bài tính toán
Giấy gì phạm lỗi mới làm
Giấy gì tiên tiến giới giang rước về?
(Là cái gì?)

655. Da thì người trắng kẻ xanh
Thân hình ai cũng mỏng manh dịu dàng
Suốt ngày tìm chỗ ngủ ngon
Đêm đêm thức trắng canh tròn giấc ta?
(Là cái gì?)

656. Ngả lưng cho thế gian ngồi
Kẻ chê bất nghĩa, người cười bất trung?
(Là cái gì?)

657. Em đây anh đoán giống ai
Cổ dây, mây thất, mình dài, lưng cong
Anh yêu, anh bế, anh bông
Công em đi khắp ruộng đồng bờ ao
Về nhà lơ lửng trên cao?
(Là cái gì?)

658. Con mắt thì con mắt ghé
Cái đuôi quần lại có nghề cần ngang
Cần đủ đồ trắng, đồ vàng
Cần đủ các màu, phụng loan chẳng kể?
(Là cái gì?)

659. Có voi không phải con voi
Nó thấy bông lúa nó đòi ăn ngay?
(Là cái gì?)

660. Đầu là sắt, đuôi là gỗ
Không có nó, củi không thành?
(Là cái gì?)

661. Em đây yêu chuộng nhà nông
Một năm hai vụ tuần lưng ra làm
Dù cho ai đẩy, ai mang
Thân em như đá, hét vang luôn mồm
Dù ai lặn lội sớm hôm
Sao cho thấy được sạch rơm em mừng
Qua mùa em lại nằm không?
(Là cái gì?)

662. Trời sinh ra thiếp lạ thay
Làm thân con gái nằm trên bụng chồng
Đói no thiếp để trong lòng
Áo mặc cho chồng, thiếp chẳng bận chi
Thiên hạ lắm kẻ yêu vì
Giăng đi kéo lại chẳng bận chi đến chàng?
(Là cái gì?)

663. Minh tròn trọc, chữ không tròn
Làm dâu thiên hạ mà mòn cái thân?
(Là cái gì?)

664. Quen đi dọc, chẳng bò ngang
Hai chân là bánh, đôi cẳng thẳng ngay
Khi bò kéo, lúc cầm tay
Mùa về hăng hái chở đầy lúa thơm?
(Là cái gì?)

665. Bốn thằng lỏng chổng
Vác một thằng dài trên lưng
Lên đến nửa chừng thì rơi cái đập?
(Là cái gì?)

666. Gốc nó thì ở bụi tre
Mùa đông tắm mát, mùa hè nghỉ ngơi?
(Là cái gì?)

667. Anh bên kia sông, em bên này sông
Anh đuổi em cùng vòng chẳng bắt
được em?
(Là cái gì?)

668. Ba thằng đứng tréo cổ gà
Một thằng đứng giữa chạy ra chạy vào?
(Là cái gì?)

669. Bốn cành tre, bốn chân đeo
Người đầy những mắt, mình đầy
những gai
Canh khuya lạnh lẽo chi nài
Nước non, non nước, tháng ngày xông pha?
(Là cái gì?)

670. Cái gì lưỡi trắng mình ơi
Liếm tre tre toạc, liếm người người đau?
(Là cái gì?)

671. Tên như một lời dọa
Mà chẳng hề nạt ai
Bao lần bị đánh đập
Chẳng sút đầu mẻ tai?
(Là cái gì?)



672. Thân dài, lưỡi cứng là ta
Hữu thủ, vô túc, đổ là cái chi?
(Là cái gì?)

673. Bốn ông ở cùng một bàn
Cùng uống một chén, cùng than một lời
Than rằng ta đã sáu mươi
Sinh con lên mười đã được làm quan?
(Là cái gì?)

674. Mình đen như quạ, da trắng như bông
Chui qua vườn hồng, vừa đi vừa đẽ?
(Là cái gì?)

675. Cái gì nhiều chân lăm tay
Đuôi thì chẳng có, giờ đây hai đầu?
(Là cái gì?)

676. Ba anh chung một vành khăn
Lọ lem chẳng chút bắn khoản nề hà
Lửa thiêu đốt chẳng kêu ca
Sớm chiều ba bữa giúp ta no lòng?
(Là cái gì?)

677. Anh em bến trúc mới sang
Bắt giặc bên thuyền bỏ giam trong thành
Một mình tôi giữ tôi canh
Nếu tôi sơ hở, trèo thành giặc ra?
(Là cái gì?)

678. Bơ vơ mồm đá một mình
Dưới chân sóng biển rập rình quanh năm
Ánh ngời sáng rọi xa xăm
Tàu to mằng bé hỏi thăm đường về?
(Là cái gì?)

679. Gió lên thì cánh phượng
Bỏ xuống thì mớ loan
Kẻ có của cả gan
Kẻ có công cả quyết?
(Là cái gì?)

680. Minh tròn lưng lại cong cong
Dây tơ vương vít con ong nửa vời
Ngày ngày dạo gót đi chơi
Bắt con long thỏ, gieo người thuyền cung?
(Là cái gì?)

681. Dốc lòng cùng với nước nhà
Dù gang, dù sắt, dù là nửa tre?
(Là cái gì?)

682. Trên vì nước, dưới vì nhà
Người đà không biết, trời đà biết cho?
(Là cái gì?)

683. Khi xưa em trắng như ngà
Vì chàng quân tử em đà thêm thâm
Trách chàng quân tử vô tâm
Chàng đánh, chàng đập, chàng còn
nằm với em?
(Là cái gì?)

CÂU ĐỐ VỀ CÔNG VIỆC, SỰ VIỆC TRONG CUỘC SỐNG

684. Gia Cát đánh nhau với Đông Ngô
Đông Ngô thua Đông Ngô bỏ chạy
Gia Cát dồn quân đánh trận sau.

(Là gì?)

685. Thuyền sứ, chèo tre
Ó quân ta hè, chạy vô lỗ hồng.

(Là gì?)

686. Một củ bốn rễ
Hai người lễ mễ bưng bê.

(Là gì?)

687. Hàng trăm cái lỗ, vô số trẻ con
Đua chạy vòng tròn
Chen nhau chui xuống.

(Là gì?)

688. Nhà rường bốn cột rung rinh
Có thằng ăn trộm đứng rình một bên.
(Là gì?)

689. Một trăm tám ván, một vạn thằng dân
Thằng nào cỏi trần, thằng đó chui lọt.
(Là gì?)

690. Vắn cho thông chui lọt qua cửa ải
Vắn không thông trở lại mất đầu.
(Là gì?)

691. Mặc áo xanh
Đi quanh một vòng lại mặc áo trắng.
(Là gì?)

692. Hai ông tướng sỹ đề binh
Đem quân ra đánh giữa thành giang đô
Trận này mới biết giang hồ
Đem quân ra lấy cơ đồ nước non.
(Là gì?)

693. Xây thành đắp lũy cho cao
Tay bưng thúng ngọc đổ vào trong hang
Trong hang có lỗ tròn tròn
Được người quân tử ru con hời hời.
(Là gì?)

694. Hai làng đánh rập ba làng
Máu chảy đến đâu
Ruồi không dám bâu đến đó.
(Là gì?)

695. Vì mây tao phải đánh tao
Vì tao tao phải đánh cả tao lẫn mây.
(Là gì?)

696. Đủ món nấu, nướng, ngâm, phơi..
Xanh lè, đỏ choét, đen thui, vàng khè...
Cổng trường bày biện ê hề
Tha hồ bụi bám, thỏa thuê ruồi bò
Bạn ơi xin hãy chớ lo
Muốn khỏi đau bụng chớ mua món này?
(Là gì?)



697. Cái thân một thước rưỡi
Cái lưỡi một tấc hai
Người đi bước ngắn
Tôi nhảy bước dài.

(Là gì?)

698. Xôn xao trên bãi trẻ thơ
Đem chim ra thả đứng chờ chim bay
Chim bay lên khoảng trời mây
Hò reo, la ó vang đầy - hân hoan.

(Là gì?)

699. Một ngàn cái ngõ
Một vạn người dân
Người mặc áo ở lại
Người cởi trần ra đi.

(Là gì?)

700. Trót vì tay đã nhúng chàm
Cỏ phai mũ áo nhuộm non da trời.

(Là gì?)

701. Một tay bế lũ con thơ
Một tay giành lấy mà đưa nhận bùn.

(Là cây gì?)



702. Ba ngày lặn xuống thủy cung
Tắm mát vẫy vùng rồi lên thượng giới
Lên rồi phủ lá vẫy màn
Khi khê đầu bạc lại toan ra ngoài.
(Là gì?)

703. Sông tròn vành vạnh nước chảy quanh co
Bắc cầu Ngân lấy nước Hán Hồ
Trâu đen ăn cỏ, trâu đen ăn đói
Bạch thỏ ngồi, bạch thỏ no.
(Là gì?)

704. Kẻ kéo người lôi
Răng trời trên lưỡi.
(Là cái gì?)

705. Sáu chân đạp đất vững vàng
Hai tay ôm bạn đưa ngang lưng trời
Bạn nào thích chí thì chơi
Khom lưng, uốn gối chán rồi lại buông.
(Là gì?)

706. Ba đầu, bốn lưỡi, sáu tai
Một tên đội nón còn hai ở trần.
(Là gì?)

707. Ba đầu một đuôi
Sáu tai sáu mắt
Bốn chân chỉ lên trời
Bốn chân chỉ xuống đất.

(Là gì?)

708. Hai chân thì trói
Hai tay thì tréo
Cái dít thì lắc
Con mắt ngó chùng.

(Là gì?)

709. Bốn chân đạp đất thiêng liêng
Da bán lấy tiền xương thịt không ăn.

(Là gì?)

710. Không ăn mà mỡ cuồng cuồng
Mệt nhòai đứng chống ra tuồng
dửng dưng.

(Là gì?)

711. Bằng cái nôi rang
La vang làng xóm.

(Là gì?)

712. Ba đầu, bốn lưỡi, sáu tay
Hai tay, mười cẳng trở xoay nhẹ nhàng
Một lưng khoác áo tràng hoàng
Hai lưng mưa vải nắng chang tối ngày
(Là gì?)

713. Một bà ở đợ mấy nhà
Trong thì củi đuốc, ngoài là hồ ao
Vừa nuôi tôm, vừa nuôi heo
Vừa lo đúc giá xiết bao nhọc nhằn
Cũng vì cái mặc, cái ăn
Mà trong cuộc sống khó khăn hao tài.
(Là gì?)

714. Hai người đánh ngã ngàn người
Rắc rắc tiếng cười ở tại nha trung
Hai người ở tại nha trung
Đánh cho một lúc nở bông hoa lài.
(Là gì?)

715. Bên này sông mười sáu người
Bên kia sông mười sáu người
Dàn thành thế trận bởi bởi đánh nhau
Bên sút trán, bên mủ đầu
Thua thua, được được - lâu lâu lại huề.
(Là gì?)

720. Khen người thực nữ có tài
Tay cầm song kiếm đánh hoài trận trung
Trên trời pháo nổ bùng bùng
Dưới thời hỏa trượng tứ tung ngũ hoành
Trạng Ngô thất trận chạy kinh
Còn ông trạng Cát địch kinh trạng Mo.

(Là gì?)

721. Không vay mà trả?
Không vả mà sừng?
Không bưng mà kín?

(Là gì?)

722. Một nhà nuôi hai ông tướng
Mỗi ông chỉ huy năm quân
Sai đi đánh Bắc, dẹp Đông
Trăm trận đều thành công.

(Là gì?)

723. Sông tròn vành vạnh
Nước đục lơ lơ
Hai cô xuống tắm
Một giờ cạn sông.

(Là gì?)

PHẦN LỜI GIẢI - MỤC LỤC

CÂU ĐỐ VỀ CÁC LOÀI VẬT

1.	Gà trống	5
2.	Con trâu	5
3.	Sách bò	6
4.	Ngựa	6
5.	Gà trống	6
6.	Con voi	6
7.	Nấm, sứa, lươn, ếch	7
8.	Cua đồng	7
9.	Lưới nhện	7
10.	Lợn đất	7
11.	Ễnh ương	8
12.	Bách điểu	8
13.	Cua đồng	8
14.	Quạ khoang	8
15.	Dơi và cua	8
16.	Rùa	8
17.	Gà trống	9
18.	Con nghê	9
19.	Chuồn chuồn và heo nái	9
20.	Gà con	10
21.	Gà trống và gà mái	10
22.	Con rệp	10
23.	Gà trống	11
24.	Con lươn, trạch	11
25.	Con ve	11

26.	Con vạc	11
27.	Ốc	12
28.	Đĩa	12
29.	Con nhện bắt mòng - muỗi	12
30.	Rồng	12
31.	Đĩa và ốc	12
32.	Kiến	13
33.	Ốc nhồi và ốc hột	13
34.	Nhộng	13
35.	Ruồi	13
36.	Con trai	13
37.	Đom đóm	14
38.	Cua đồng	14
39.	Tôm	14
40.	Cua và cá	14
41.	Sâu róm	14
42.	Cua	15
43.	Giun đất	15
44.	Rô phi	15
45.	Rắn	16
46.	Chuồn chuồn	16
47.	Chuồng chim bồ câu	16
48.	Cá chuối	16
49.	Đom đóm	17
50.	Con chấy	17
51.	Nhện, ếch, đom đóm và ốc sên	17
52.	Muỗi	17
53.	Ve sầu	17
54.	Ruồi đẻ ra dòi	18
55.	Nhện	18
56.	Mèo	18
57.	Mọt	18
58.	Con tép	18
59.	Con cheo	19
60.	Nhộng	19

61.	Vẹt	19
62.	Chim yến	19
63.	Hạc	19
64.	Chim cu	20
65.	Ruồi	20
66.	Tổ ong vò vẽ	20
67.	Con rận	20
68.	Tằm	21
69.	Ếch, nhái, ngỗng, vịt	21
70.	Rùa	21
71.	Cá	21
72.	Trai	22
73.	Trâu	22
74.	Chim lợn	22
75.	Sáo	22
76.	Con công	23
77.	Quạ khoang	23
78.	Gà trống, gà mái và đàn gà con	23
79.	Lợn	23
80.	Cọp	24
81.	Diều hâu	24
82.	Chim chích	24
83.	Ngan - vịt	24
84.	Gà ác	24

CÂU ĐỐ VỀ CÁC LOÀI CỦ, QUẢ

85.	Quả mận	25
86.	Quả bí	25
87.	Quả mít	25
88.	Quả gấc	25
89.	Quả mít dai	26
90.	Quả dưa hấu	26
91.	Quả vải	26
92.	Quả sim	26
93.	Quả ớt	26

94.	Quả phật thủ	27
95.	Quả chuối	27
96.	Quả bưởi	27
97.	Quả chanh	27
98.	Quả thị	27
99.	Quả ổi	28
100.	Quả dừa	28
101.	Quả khế	28
102.	Quả mơ	28
103.	Quả mướp đắng	28
104.	Quả dưa chuột	29
105.	Quả sấu	29
106.	Quả khế, quả na, quả mơ, quả mai	29
107.	Quả dứa	29
108.	Quả đu đủ, quả vú sữa	29
109.	Quả hồng xiêm	30
110.	Củ hành	30
111.	Củ cải	30
112.	Củ đậu	30
113.	Củ su hào	31
114.	Củ khoai sọ	31
115.	Củ cà rốt	31
116.	Củ lạc, củ kiệu, củ mài, củ gấu	31
117.	Củ khoai lang	31
118.	Củ lạc	32
119.	Củ khoai tây	32
120.	Củ khoai nước	32

CÂU ĐỐ VỀ CÁC LOÀI HOA

121.	Hoa sen	33
122.	Hoa bướm bướm	33
123.	Hoa gạo	33
124.	Hoa phượng	33
125.	Hoa phù dung	34
126.	Hoa quỳnh	34

127.	Hoa mai	34
128.	Hoa lạc	34
129.	Hoa cau	34
130.	Hoa huệ	34
131.	Hoa xoan	35
132.	Hoa giả	35
133.	Hoa bưởi	35
134.	Hoa hướng dương	35
135.	Hoa bìm bìm	36
136.	Hoa tường vi	36
137.	Hoa giấy	36
138.	Hoa lục bình	36
139.	Hoa cúc	36
140.	Hoa sứ	37
141.	Hoa sen	37
142.	Hoa cúc	37

CÂU ĐỐ VỀ CÁC LOẠI BÁNH

143.	Bánh gai	38
144.	Bánh ít	38
145.	Bánh bột lọc	38
146.	Bánh phu thê (xu xê)	38
147.	Bánh tai voi	38
148.	Bánh rán	39
149.	Bánh đa	39
150.	Bánh nem	39
151.	Bánh ít	39
152.	Bánh gai	39
153.	Bánh bèo	39
154.	Bánh dày	40
155.	Bánh chưng	40
156.	Bánh đa	40
157.	Bánh trôi	40
158.	Bánh chưng	40
159.	Bánh chưng	41

160.	Bánh tét	41
161.	Bánh in	41
162.	Bánh men	41
163.	Bánh ú	41
164.	Bánh bao	41

CÂU ĐỐ VỀ ĐỊA DANH

165.	Sông Bạch Đằng	42
166.	Sông Thương	42
167.	Sông Gianh	42
168.	Sông Đà	42
169.	Sông Nhật Tảo	43
170.	Sông Vàm Cỏ	43
171.	Sông Lam	43
172.	Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây	43
173.	Sông Lô	43
174.	Sông Thái Bình	43
175.	Sông Nhị Hà	44
176.	Sông Hàn	44
177.	Sông Đồng Nai	44
178.	Sông Thương	44
179.	Sông Lục	44
180.	Sông Cửu Long	44
181.	Sông Nhật Lệ	44
182.	Hồ Gươm	45
183.	Hồ Tây	45
184.	Đảo Trường Sa	45
185.	Đảo Cát Bà	45
186.	Đảo Côn Cỏ	45
187.	Cầu Chương Dương	46
188.	Cầu Hiền Lương	46
189.	Từ Liêm - Hà Nội	46
190.	Quỷ môn quan	46
191.	Biển Thái Bình Dương	46
192.	Biển Đông	46

193.	Biển Bắc Băng Dương	47
194.	Biển Đại Tây Dương	47
195.	Đảo Bạch Long Vĩ	47
196.	Đảo Bạch Long Vĩ, Côn Đảo, Quảng Ninh	47
197.	Hồ Ba Bể	47
198.	Hồ Ba Bể	48
199.	Hồ Xuân Hương	48
200.	Hồ Sông Đà	48
201.	Hồ Kẻ Gỗ	48
202.	Vịnh Hạ Long	48
203.	Vịnh Cam Ranh	48
204.	Gò Đống Đa	49
205.	Tam Điệp	49
206.	Điện Biên Phủ	49
207.	Núi Bài Thơ (Quảng Ninh)	49
208.	Quảng Bình, Chùa Hương, Ninh Bình, Quảng Ninh	49
209.	Lạng Sơn, Rạch Giá, Hà Tiên, Sầm Sơn ..	50
210.	Cánh đồng Mường Thanh, Ngọn đồi không tên	50
211.	Cao Bằng, Đà Lạt, Quảng Trị, Quảng Bình	50
212.	Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh	51
213.	Nghệ An, Bắc Bộ, Bắc Ninh, Nam Trung Bộ, Nam Bộ, Huế	51
214.	Huế	51
215.	Phan Thiết	51
216.	Bến Nhà Rồng	52
217.	Cao Bằng	52
218.	Quảng trường Ba Đình	52
219.	Làng Gióng	52
220.	Thanh Hóa	52
221.	Bình Định	52
222.	Đồng Tháp	53

223.	Hà Tiên	53
224.	Phú Thọ	53
225.	Hà Nội	53
226.	Thành phố Hồ Chí Minh	53
227.	Đồng Tháp	53
228.	Cà Mau	54
229.	Đồng Nai	54
230.	Hội nghị Diên Hồng	54
231.	Hồ Hoàn Kiếm	54
232.	Gò Đống Đa	54
233.	Sông Bạch Đằng	54
234.	Bến Nhà Rồng	55
235.	Sông Ba Lòng	55
236.	Sông Tô Lịch	55
237.	Sông Hương	55
238.	Sông Cửu Long	55
239.	Sông Ngân Hà	55
240.	Sông Cửu Long	55
241.	Châu Phi, châu Mỹ	56
242.	Núi Thái Sơn	56
243.	Dãy núi Hoàng Liên Sơn	56
244.	Núi Lam Sơn	56
245.	Núi Hoàng Sơn	56
246.	Hòn Vọng Phu	56
247.	Núi Ba Thê	56
248.	Côn Đảo	57
249.	Cầu Công Lý	57
250.	Cầu Tràng Tiền	57
251.	Cầu Long Biên	57
252.	Làng sen (Nghệ An)	57
253.	Đà Lạt	57
254.	Thừa Thiên Huế	58
255.	Bình Định	58
256.	Hà Nam	58
257.	Hà Tây	58

258.	Cà Mau	58
259.	Quảng Ninh	58
260.	Thái Nguyên	59
261.	Rạch Giá	59
262.	Bến Tre	59
263.	Hà Giang	59
264.	Tiền Giang	59
265.	An Giang	59
266.	Kiên Giang	59
267.	Nước Việt Nam	60
268.	Sông Bạch Đằng	60
269.	Sông Cầu	60
270.	Sông Tiền, sông Hậu	60
271.	Sông Mã	60
272.	Dãy Trường Sơn	60

CÂU ĐỐI VỀ CÁC DỤNG CỤ HỌC TẬP

273.	Cái bút mực	61
274.	Cái bút chì	61
275.	Lọ mực	61
276.	Viên phấn	61
277.	Ngòi bút	62
278.	Cái bàn học	62
279.	Bút chì màu	62
280.	Quyển từ điển	62
281.	Bàn ghế học sinh	62
282.	Cái compa	63
283.	Máy vi tính	63
284.	Máy vi tính	63
285.	Cái cặp sách	63
286.	Quyển sách	64
287.	Tấm bản đồ	64
288.	Cái compa	64
289.	Cái bảng	64
290.	Cái máy tính	65

291.	Giấy	65
292.	Quyển từ điển	65
293.	Bàn tính	65
294.	Cái tẩy	65
295.	Bút mực	66
296.	Tủ sách	66
297.	Bàn tính thủ công	66
298.	Quyển sách	66
299.	Bảng viết	66
300.	Cái bút viết	67
301.	Thước kẻ	67
302.	Bút chì	67
303.	Bút lông màu	67
304.	Nghiên bút	68
305.	Bút lông	68
306.	Chồng sách	68
307.	Bảng, phấn, giấy, bút	68
308.	Bút mực	68
309.	Cây bút	68
310.	Cánh cổng trường	69
311.	Mực	69
312.	Cái compa	69
313.	Phấn trắng	69
314.	Quyển sách	69
315.	Cái cổng trường	70
316.	Trường học	70
317.	Bút mực	70
318.	Thước kẻ	70
319.	Ống tre nứa đựng tranh	70
320.	Bút chì	71
321.	Phấn viết	71
322.	Bút lông	71
323.	Bút	71
324.	Lọ mực	72
325.	Viên phấn	72

326.	Compa	72
327.	Bảng đen	72

CÂU ĐỐ VỀ CÁC DANH NHÂN

328.	Tam nguyên Trần Bích San	73
329.	Bạch Thái Bưởi	73
330.	Nguyễn Sơn Hà	73
331.	Tú Xương	74
332.	Nguyễn Công Hoan	74
333.	Tú Mỡ	74
334.	Chính Hữu	75
335.	Lê Hữu Phước	75
336.	Văn Cao	76
337.	Tản Đà	76
338.	Ngô Tất Tố	76
339.	Vũ Trọng Phụng	77
340.	Hồ Zếnh	77
341.	Hồ Giáo	77
342.	Victo Huygô	78
343.	Ban zắc	78
344.	Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm	78
345.	Trạng Bùng Phùng Khắc Khoan	78
346.	Trạng Lường Lương Thế Vinh	78
347.	Trạng Hiền	79
348.	Chế Lan Viên	79
349.	Lê Văn Tám	79
350.	Nguyễn Bính	80
351.	Trạng Quỳnh	80
352.	Trạng Lợn	80
353.	Nguyễn Văn Trỗi	80
354.	La Văn Cầu	81
355.	Chị Út Tịch	81
356.	Tô Vĩnh Diện	81
357.	Mẹ Suốt	81
358.	Nguyễn Hồng	82

359.	Nam Cao	82
360.	Võ Thị Sáu	82
361.	Cao Bá Quát	82
362.	Hoàng Hoa Thám	83
363.	Bà Trưng, Bà Triệu	83
364.	Bà Triệu	83
365.	Mai Hắc Đế, Lý Thái Tổ	83
366.	Phan Đình Phùng, Trương Công Định	83
367.	Bùi Thị Xuân	84
368.	Hưng Đạo Vương	84
369.	Ngô Quyền	84
370.	Vua Duy Tân	84
371.	Đinh Tiên Hoàng	85
372.	Trần Bình Trọng	85
373.	Nguyễn Trãi	85
374.	Mạc Đĩnh Chi	85
375.	Lê Lợi	86
376.	Nguyễn Huệ	86
377.	Hoàng Diệu	86
378.	Phan Châu Trinh	86
379.	Phùng Khắc Khoan	87
380.	Lê Lai	87
381.	Trần Quốc Toản	87
382.	Nguyễn Trường Tộ	87
383.	Nguyễn Công Trứ	88
384.	Lý Thường Kiệt	88
385.	Ngọa triều Lê Long Đĩnh	88
386.	Đặng Dung	88
387.	Vua Hùng	89
388.	Tô Hiến Thành, Trần Khánh Dư	89
389.	Nguyễn Hữu Chỉnh	89
390.	Nguyễn Khắc Nhu, Nguyễn Thái Học và mười hai đồng chí	89
391.	Đội Cấn	89
392.	Nguyễn Tri Phương	90

393.	Trần Thủ Độ	90
394.	Võ tướng Ngô Tùng Châu	90
395.	Chu Văn An	90
396.	Mai Thúc Loan	91
397.	Nguyễn Hiền	91
398.	Thánh Gióng	91
399.	Nguyễn Thiếp	91
400.	Tô Hiến Thành	92
401.	Phùng Hưng	92

CÂU ĐỐ CHỮ NGHĨA

402.	Chữ: Sao, sáo	93
403.	Chữ trâu, trau, râu, rau	93
404.	Chữ tu, ồi (tuổi)	93
405.	Chữ: hoa, họa, hỏa, hòa	93
406.	Chữ chim, chìm	94
407.	Chữ: Xanh, anh, xa	94
408.	Chữ phổi, ổi	94
409.	Chữ me, mè, mẹ, mèò	94
410.	Chữ xanh, xa, anh	95
411.	Chữ gâu, gấu, gầu	95
412.	Chữ áo, cá, cáo	95
413.	Chữ kẹo đắng	95
414.	Chữ đôi, đôi, đôi	96
415.	Chữ Thổ, thơ, thọ, thò	96
416.	Chữ trung, trùng, trúng, trũng	96
417.	Chữ mỗ, mỗm	96
418.	Chữ nhựa đường	97
419.	Chữ sao, ao, sáo	97
420.	Chữ "Minh vì mọi người"	97
421.	Chữ thiên, thiên, thiên, thiện	97
422.	Chữ đàn, đàn, đàn	98
423.	Chữ tan, tàn, tán	98
424.	Chữ trắng, răng, trắng	98
425.	Chữ trống, trông, trống	98

426.	Chữ ma, má, ma	99
427.	Chữ mè, mẹ, mẽ	99
428.	Chữ bú, bút, út	99
429.	Chữ cố, có, cò	99
430.	Chữ trâu, âu	100
431.	Chữ vui, vùi, ù	100
432.	Chữ gia, giá, giả, già	100
433.	Chữ canh, cánh, càn, cảnh	100
434.	Chữ cậ, cân, cần, cần	101
435.	Chữ lợn, ơn	101
436.	Chữ cám, cam, cá	101
437.	Chữ táo, áo, tá	101
438.	Chữ nghiêng, nghiêng, hiên	102
439.	Chữ bao, bão, báo, bào	102
440.	Chữ chì, chỉ, chị	102
441.	Chữ non, nón, no	102
442.	Chữ tiêu, tiêu	103
443.	Chữ chó, cho, chò	103
444.	Chữ côn, cốn	103
445.	Chữ thơ, thổ, thợ	103
446.	Chữ huệ, huế	104
447.	Chữ đào, đao, đao, đảo	104
448.	Chữ chùa, chua, chúa	104
449.	Chữ ta, tá, tạ, tà	104
450.	Chữ ngan, ngán, ngàn	105
451.	Chữ hanh, hạn, anh, hạ	105
452.	Chữ a, á, ạ, ả	105
453.	Chữ tu, tù, tử, tú	105
454.	Chữ nê, nếm, nếm	106
455.	Chữ đặng, đặng, đặng, đặng	106
456.	Chữ cả, cá, cà, ca	106
457.	Chữ cua, cửa, cá, cà	106
458.	Chữ cay, cây, cà	107
459.	Chữ sân, sẵn, ân	107
460.	Chữ mo, mó, mò, mỗ	107

461.	Chữ ga, gả, gà, ga	107
462.	Chữ bệ, bề, bề, bề, bê	108
463.	Chữ cong, cóng, còng, cong	108
464.	Chữ tháo, táo	108
465.	Chữ cô, cồ, cồ, cồ	108
466.	Chữ mu, mù, muống	109
467.	Chữ sông, sóng	109
468.	Chữ dứa, dừa, dừa, dừa	109
469.	Chữ ong, ông	109
470.	Chữ nôi, nôi	109
471.	Chữ heo, hèo, héo, ho	110
472.	Chữ ô tô	110
473.	Chữ thầy, thầy, hay	110
474.	Chữ non, nón	110
475.	Chữ y	110
476.	Chữ thấy, thấy	111
477.	Chữ u, ủ	111
478.	Chữ sáo, sao	111
479.	Chữ công, công, công	111
480.	Chữ công, ông, ong	111
481.	Chữ hon đa (xe máy)	111
482.	Chữ sách, ách, sạch	112
483.	Chữ điên, điện, điên, điên	112
484.	Chữ gió, giò, giò, gio	112
485.	Chữ tu, tử, tù	112
486.	Chữ sao, sào	113
487.	Chữ áo, báo, á	113
488.	Chữ đông, đồng, đồn, độn	113
489.	Chữ thu, thư, thù, thú	113
490.	Chữ o, ô, to, tơ	114
491.	Chữ mây, may, máy	114
492.	Chữ chặn	114
493.	Chữ tuổi, tu, ỏi	114
494.	Chữ thu, thuyền	115
495.	Chữ đông, động	115

496.	Chữ sáo, sao, sạo, sào	115
497.	Chữ lo, lọ, lõ, lò	115
498.	Chữ báo, bào, bảo, bão, bạo, bao	116
499.	Chữ thơ, thở, thờ, thợ	116
500.	Chữ nho, nhỏ, ho, nhọ	116
501.	Chữ cầu, câu, cẩu, cẩu	116
502.	Chữ cố, cổ, cỗ, cộ	117
503.	Chữ em, me, tem	117
504.	Chữ na, ná, nai, nài	117
505.	Chữ bóng, sóng, son	117
506.	Chữ keo, kẻo, kẹo, kéo	118
507.	Chữ ngừ, ngự, người	118
508.	Chữ đê, đêm, đếm	118
509.	Chữ nghiêng	118
510.	Chữ nôi, nôi, nổi, nổi	119
511.	Chữ ly, lý, lý	119
512.	Chữ ca, cà, cá, cả	119
513.	Chữ hổ, hồ, hổ	119
514.	Chữ cầu, câu, cẩu, cẩu	120
515.	Chữ o	120
516.	Chữ ốc	120
517.	Chữ tham, tha	120
518.	Chữ ký	120
519.	Chữ khới, hới, khó	120
520.	Chữ lúa, lú	121
521.	Chữ son, song	121
522.	Chữ tương, tướng	121
523.	Chữ Phật	121
524.	Chữ cút, út, cú	121
525.	Chữ cắt	121
526.	Chữ ngờ	122
527.	Chữ co, cò	122

CÂU ĐỐ VỀ CON NGƯỜI

528.	Trái tim	123
------	----------------	-----

529.	Lá phổi	123
530.	Khúc ruột	123
531.	Vân tay	123
532.	Cái lưỡi	124
533.	Cái miệng	124
534.	Quả tim, lá phổi, lá gan	124
535.	Người tù nhân	124
536.	Bắp chân	125
537.	Tiếng nói	125
538.	Tấm lòng cha mẹ	125
539.	Lồng ngực, quả tim	125
540.	Bàn tay	126
541.	Lỗ mũi	126
542.	Nụ cười	126
543.	Bàn tay	126
544.	Bóng của người	126
545.	Con mắt	127
546.	Bàn tay, cái miệng	127
547.	Trẻ em bú mẹ	127
548.	Tóc	127
549.	Quả thận, khúc ruột thừa	127
550.	Đầu, hai đầu gối	128
551.	Bàn chân	128
552.	Ngón chân cái	128
553.	Răng, miệng	128
554.	Cái răng	128
555.	Ông đồ bán chữ ngày Tết	129
556.	Mỡ (nghề mỡ)	129
557.	Thợ nhuộm	129
558.	Kẻ trộm	129
559.	Mái tóc	129

CÂU ĐỐ VỀ CÁC ĐỒ VẬT

560.	Cái cột nhà	130
561.	Mái ngói	130

562.	Cái nhà	130
563.	Vôi	130
564.	Ngói âm dương	131
565.	Máy điều hòa	131
566.	Máy hút bụi	131
567.	Tủ lạnh	131
568.	Cột ăngten	132
569.	Cái máng nước	132
570.	Cái chốt cửa	132
571.	Cái khóa cửa	132
572.	Hòn gạch	132
573.	Gạch hoa	133
574.	Cái cổng tre	133
575.	Mành che cửa	133
576.	Cái ghế	133
577.	Cái vòi nước	134
578.	Gạch	134
579.	Cái kèo, cái cột	134
580.	Điện	134
581.	Đôi đũa cả	134
582.	Cái trống	135
583.	Cây sáo diều	135
584.	Cái gương	135
585.	Cái chổi	135
586.	Cái cân	136
587.	Cái chông	136
588.	Cái loa	136
589.	Cái còi ô tô	136
590.	Quyển lịch	136
591.	Cái vống	137
592.	Cái gối nằm	137
593.	Cái mắc áo	137
594.	Cái bàn là	137
595.	Cái đài	137
596.	Con dao	138

597.	Cái nhà	138
598.	Cái váy	138
599.	Cái lược	138
600.	Cái quạt	139
601.	Cái đòn gánh	139
602.	Cái kim	139
603.	Cái kính	139
604.	Cái chăn bông	139
605.	Cái khăn mặt	140
606.	Cái bừa	140
607.	Cái chăn bông	140
608.	Cái xe đạp	140
609.	Quả tạ	141
610.	Đôi kim đan	141
611.	Cái thớt	141
612.	Cái cày	141
613.	Cái đồng hồ	142
614.	Cái ghế	142
615.	Cái máy bay	142
616.	Cái nong	142
617.	Cái gối	142
618.	Cái thùng rác	143
619.	Cái bể nước	143
620.	Cái xe lăn	143
621.	Cái kìm	143
622.	Cái gầu sòng	144
623.	Cái cặp nhiệt độ	144
624.	Bàn tính	144
625.	Cái khăn mặt	144
626.	Tấm bản đồ	144
627.	Cái màn cửa	145
628.	Bộ ấm chén	145
629.	Cái còi	145
630.	Nhà tù	145
631.	Biển chỉ đường	146

632.	Cái thớt	146
633.	Bếp ga	146
634.	Con đồ	146
635.	Cái cốc	147
636.	Sân vận động	147
637.	Cái bát	147
638.	Bể cá	147
639.	Cái chầy	148
640.	Cái nón	148
641.	Đôi dép	148
642.	Đàn oócgan	148
643.	Cái gương	148
644.	Cái bàn	149
645.	Cái tã lót	149
646.	Tủ sách	149
647.	Cái chiếu (diễn chèo)	149
648.	Cái máy bơm	149
649.	Cái đèn kéo quân	150
650.	Cái kính	150
651.	Cần câu cá	150
652.	Cái đài	150
653.	Cái vú giả	151
654.	Giấy khai sinh; Giấy nháp; Giấy kiểm điểm; Giấy khen	151
655.	Cái màn	151
656.	Cái phản	151
657.	Cái giỏ đựng cá	151
658.	Cái kéo cắt vải	152
659.	Cái liềm	152
660.	Cái búa	152
661.	Cái cối đá trục lúa	152
662.	Cái cối xay	153
663.	Cái dệp đặt cá	153
664.	Cái xe bò	153
665.	Cối giã gạo	153

666.	Cái nơm	153
667.	Cái cối xay	154
668.	Gàu tát nước	154
669.	Cái vó lưới	154
670.	Con dao	154
671.	Cái đe	154
672.	Cái cuốc	155
673.	Đồng tiền kẽm	155
674.	Cái thoi	155
675.	Cái cầu	155
676.	Cái kiềng bếp	155
677.	Giỏ bắt cua	156
678.	Ngọn hải đăng	156
679.	Khung cửi	156
680.	Cái lờ	156
681.	Cái máng	157
682.	Cái máng	157
683.	Cái chiếu	157

CÂU ĐỐ VỀ CÔNG VIỆC, SỰ VIỆC TRONG CUỘC SỐNG

684.	Rang ngô	158
685.	Ăn cơm	158
686.	Tát nước	158
687.	Sàng gạo	158
688.	Kéo vó	159
689.	Sàng gạo	159
690.	Xâu kim	159
691.	Gọt vỏ cam	159
692.	Tát nước	159
693.	Xay lúa	160
694.	Ăn trâu	160
695.	Đập muối	160
696.	Ăn quà rong ngoài cổng trường	160
697.	Cuốc đất	161

698.	Chơi điều giấy	161
699.	Sàng gạo	161
700.	Nhuộm quần áo	161
701.	Cây lúa	161
702.	Ngâm thóc giống để gieo mạ	162
703.	Nấu rượu	162
704.	Cưa	162
705.	Đánh đu	162
706.	Người cày và hai con trâu	162
707.	Khiêng lợn	163
708.	Trèo cây	163
709.	Dệt vải	163
710.	Giã gạo	163
711.	Rang	163
712.	Người cày và hai con bò	164
713.	Đúc bánh xèo	164
714.	Rang ngô	164
715.	Đánh cờ	164
716.	Rang ngô	165
717.	Đóng thuế, cái vú, trứng gà	165
718.	Đánh cờ	165
719.	Nồi cơm khi sôi và đôi đũa cả	165

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

*43 Lò Đúc - Hà Nội * ĐT: (04) 9722613*

CÂU ĐỐ VIỆT NAM

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm bản thảo:

NGUYỄN VĂN KHƯƠNG

Biên tập:

ĐỖ HUYỀN

Sửa bản in:

MINH DŨNG

Bìa:

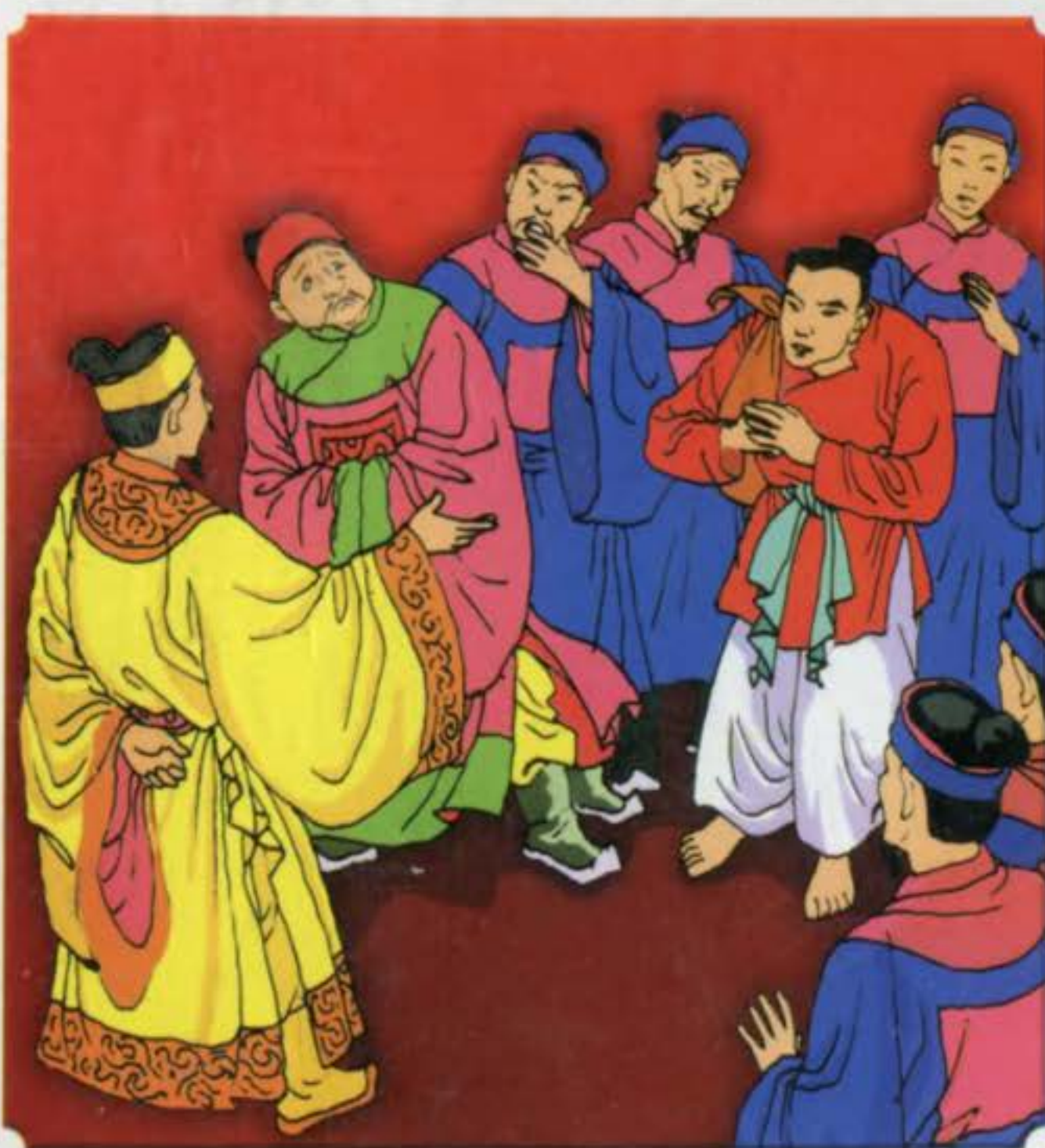
TRỌNG KIÊN

In 2.000 cuốn khổ 13 x 20.5 cm, tại Công ty Cổ Phần In Sao Việt

Giấy phép xuất bản số: 190-2009/CXB/74-08/VHTT

In xong nộp lưu chiểu Quý II năm 2009

CÂU ĐỐ VIỆT NAM



Câu đố Việt Nam



8 935077 066357
Giá: 26.000 VNĐ